

LỤC TỈNH TÂN VÀN

Mỗi Tuần Bánt Báo

Ngày Thứ Năm

Quán Núi Trầm
Số 100-100-101

聞新省陸

PAR F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 327

JEUDI 28 MAI 1914

MỤC LỤC

- | | |
|---|---|
| 1 - Thời sự tổng luận. | 11 - Thút thập nhị cơ xảo
ki sự. |
| 2 - Công văn lược lục:
Tổng-Thống Toàn-Quyền
Chính phủ. | 12 - Thuốc Bastos. |
| 3 - Văn quốc tân văn. | 13 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 4 - Đông-dương thời sự. | 14 - Giải nghĩa và diễn luận ii
lời kinh truyện. |
| 5 - Phòng-thương mại Saigon. | 15 - Lời cũn. |
| 6 - Cục đóng tân văn. | 16 - Ty đo diện đàng. |
| 7 - Pháp-quốc thời sự. | 17 - Cho những người có lao
bệnh xem. |
| 8 - Lời diễn thuyết của quan
Toàn quyền Albert Sarraut. | 18 - Thơ tin vãng lai. |
| 9 - Tờn-vấn tự thuật. | 19 - Chư vị đã gởi bạc. |
| 10 - Âu Mỹ tân văn. | 20 - Tân học văn tập. |
| | 21 - Pháp học tiếng Anna _m . |



IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE
F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — Saigon

TIỆM MAY VÀ BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Quý-có trong Thành-phố cũng các ông kìa-tâm Quý-khách Lạc-châu như Quý-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thể nào, hay là mua xuyên lảnh hàng tàu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Hết, cắt, may đủ cách kiêu đương thời dùng; lảnh công may và giá hàng dẽ đều nhe. — Còn sự khác vung tôi chẳng dám khoe khoang quá lể, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lỡ có lể tem mới, xin Quý-có niềm tình, đến giúp nhau cho sủa cuộc.

M^{ns} NGUYỄN-HỮU-SANH,
116, quai Arrogé-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh),
(Gần ga xe lửa).

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng
Langsa mỗi cuốn 2\$00.

Romans dù thứ từ 0f. 90
tới 3f. 50.

Có bán giấy, mực, viết
chì, ngòi viết, thước,
gomme, cùng các đồ
dùng cho học trò các
trường.

Ái muốn mua thì gởi thơ
lên ta sẽ gởi đến nhà thơ
thì phải đóng bạc trước mà
lãnh đó (contre remburse-
ment).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐIÀ DỮ MÔNG HỌC, quốc ngữ của
ông Russier và Nguyễn-vân-Mai, soạn, tóm
tắt mà dẽ cho các đũa các kiếp phiên HINH và
HỌA ĐỒ.

Giá 0 \$ 80
Tiền gởi 0 08

PNEU-VÉLO

VỎ XE MÁY
HIỆU
Continental (Mékong)



TỐT HƠN HẾT

CONTINENTAL

CÓ BÁN NƠI MẤY TIỆM ĐẠI-DIỆN VÀ
TẠI HÀNG F. ENGLER & C^{ie}
Saigon — 2, Rue d'Adran Usines à Clichy

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**ĐẠY TRÔNG ĐỪA CÙNG CÁCH
LÀM DẦU**, của ông Lan Toan, bằng chữ
quốc-ngữ

Một hờn ích cho những người tập vườn đũa,
vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,
lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và nhặng
đũa bư hai khác.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-anam, ông Trương-Tình-Kỳ
soạn, in lại rồi có 1280 hờn

Không bìa	0 \$ 00
Có bìa	0 30
Lưu và gúc bằng da	1 00
Giá mua. Góp tiền đũa ché đũa	0 00

Người mua xin đũa theo sách trên từng cách
đồng ký thì gởi
Tiền gởi 0 34

M

Thư
Thư
Mar

CÓ

HÀNG

Có b

Có b

đá) dù
tinh,
incande
sang-ho

Có b

Xin c
gót ngọc
thâm, t
hoặc hồ
muốn ch
việc dặt
thì tôi s

Như
thì tiền
Hàng
rẻ hơn

NĂM THỨ TÂM, SÔ 327

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Hàng-đương và các thuốc địa
Langsa

12 tháng 6 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngươi-quốc

12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khan-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠNG ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif special pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỘ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quan thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật hoặc thi có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thường nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

時事總論

Ai ai cũng rõ việc Chánh-phủ đang lo lập kho tiết-kiệm (caisses d'épargne) Văn người annam có tiền tặng mà dư đã ra, khó biết đề, cất, dấu đầu cho tiền, hàng phộc phòng sợ chúng ăn cắp của mình luôn, hoặc sẵn tiền bạc trong tay dụng dấu xại đó, đánh cờ bạc, mua bậy bạ đồ không cần kíp cũng mua chừng sạch tay mới biết tiền của là vật quý. vì *sản đầu kim tán, trảng xỉ vô nhân; trên đầu giường hễ tiền, mặt người anh hùng lơ lảo.* Nay trước khi chờ cho bên Bộ phê chuẩn annam lập lương hữu hội, thì Chánh phủ cũng nên thiết lập trong Lục châu mỗi tỉnh một cái kho tiết-kiệm, để có nơi chắc chắn vững bền cho dân tình annam đến đó mà gửi của dư chắt lót tiền tặng mà có ra.

Nay bồn-quán mới hay rằng quan Toàn-quyền Albert Sarraut ở tại

Mẫu quốc mới lập lời nghị tri cử quan Tham-biện Thureau nhơn dịp về nghị tại Pháp-địa dặng đi các nơi thăm dò tình hình các kho tiết-kiệm tại Mẫu-quốc, cho hiểu đủ cách thức, hầu đề đem về Đông dương mà dùng thiết lập cho dân chúng nhờ.

Nguyên người thường dân Nam-kỳ hễ có dư đã chắt dành thì hay giấu dưới đầu năm, hoặc dấu trong gói, trong vách, trên phen, hoặc đào lỗ chôn cất, xem ra bắt tiện vô cùng; có người lại chẳng biết dùng của dư làm ra lợi bèn đem bạc đi mua vàng lá mượn thợ bạc làm đồ nữ trang cho vợ con đeo mà làm của, đến khi túng rồi lại đem đến tiệm cầm đồ mà cầm hoặc bán lỗ cho người ta.

Trong tỉnh Longxuyên và tỉnh Châu đốc có nhiều người có đồ nữ trang đến lúc nhỡ lớn không dám để của ấy trong nhà vì sợ ăn cướp, bèn đem đi cầm có chừng dặng gói trong tiệm cầm đồ. Như của đáng 1000 bạc cầm chừng 100 bạc lấy có thôi.

Vấn chệch thường là kẻ lạnh lợi nhơn dịp ấy mà sanh lợi to.

Bồn-quán tưởng nếu Chánh-phủ bằng lòng mà lập tại châu-thành mỗi tỉnh một kho tiết-kiệm thì là việc rất đại hữu ích cho bá tánh annam, cũng dân langsa mà muốn cho mỗi người annam nhờ ơn ấy được thi nhà nước lại cho phép các sở nữa thợ giầy thép nhánh thau của thiên hạ ở trong đồng gói mà đem về kho tại tỉnh cho phụng tiện mọi người khỏi mất công đi xa tẩn kém.

Các quan annam, may ông, mấy thầy, cai phó tổng và hương chức phải làm gương tốt, dặng giục lòng dân bắt chước đem của dư tới kho tiết-kiệm mà gửi.

Hề kho tiết-kiệm lập xong thì các mối cải lương nhơn-hậu sẽ dễ làm cho annam ưa phục, chớ ngày nay tội nghiệp langsa dân bị chệch nó dành dõ mà không hề khi nào lãn cận với người langsa, thì việc phổ thể langsa biết ngày nào cho thành tựu.

Bồn-quán tưởng lại các quan Hội-đồng quản hạt cùng địa hạt nên rập một ý mà xin cho được như vậy thì ơn ấy nhơn dân thậm cảm. L. T. T. V.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giảm

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

公文略錄

TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÍNH PHỦ

(Actes du Gouvernement général)

全權政府

Châu tri

Hanoi, ngày 18 février 1914.

Quan Tổng-thống Đông-dương gửi cho quan Thống-đốc và các quan Quân-đốc các sở nhà nước từng quyền Đông-dương chánh phủ.

Tôi xin gửi cho các ông :

1° Cái lời nghị ngày 26 décembre 1913, định sắp đặt kho tiền hu tri bốn quốc bên vẫn lại :

2° Cái luật lệ ngày 18 février 1914 dạy về việc làm sổ viên chức dạng phép hưởng phần tiền hu tri của kho ấy và việc biên tên vào sổ ;

3° Cái lời nghị ngày 18 février 1914, buộc mấy người mới vào hàng viên chức dạng phép hưởng phần tiền hu tri phải nạp tờ khai sanh của mình và một cái giấy của Hội lương-y và định cách thức trong việc giảo nghiệm những vợ con của mấy người dạng phép hưởng phần tiền hu tri.

Lời nghị ngày 29 décembre 1913 sắp đặt kho tiền hu tri bốn quốc bên vẫn theo thể lệ mới, tóm nhập lại làm một cái lời ngày 15 septembre 1898, 11 août 1910 và 15 novembre 1911 và lại cũng có sửa lại và chế rộng thêm như sau này :

Lời nghị mới nói rằng từ này sắp tới có một mình hàng viên chức đứng vào ngạch thường xuyên thì mới dạng phép hưởng phần tiền hu tri mà thôi (điều thứ nhất và thứ 30).

Lời nghị ấy cho phép kể tính trong việc hu tri chẳng những là mấy năm mình giúp việc tính theo luật lệ cũ trước mà lại còn kể thêm mấy năm mình đã giúp việc mà ăn lương của sở công nho thành phố, và địa hạt cùng là của sở công nho các thuộc địa (điều thứ 4, khoản thứ 11, phần thứ 5).

Có định các thể lệ rất công bình

trong việc cho phép xin phần tiền hu tri binh phân (điều thứ 6, cùng là trong việc bang phần tiền hu tri vì đã làm binh hoạn điều thứ 8).

Số tiền hu tri vì làm việc thâm niên đã định ít nữa là 36 đồng bạc bảy giờ nhất lên tới 60 đồng bạc, còn số tiền hu tri binh phân đã định ít nữa là 36 đồng bạc, thì nhất lên tới 48 \$ và số tiền hu tri vì làm binh hoạn đã định ít nữa là 24 đồng bạc, thì nhất lên tới 48 \$.

Nếu có việc chỉ xảy đến làm cho mình mất bộ dân langsa, bộ thần dân langsa hay là bộ dân langsa bảo hộ thì sự lãnh phần tiền hu tri hay là sự hưởng phần tiền hu tri phải ngưng lại (điều thứ 23).

Lời nghị ngày 29 décembre 1913 lại thêm sự cho mấy người đơn bà góa và mấy đứa con mồ côi dạng phép hưởng phần tiền cấp dưỡng đã định trong điều thứ 10, 11, 12 và 13.

Những người đơn bà góa của các viên quan và viên chức bốn quốc đều dạng hưởng một phần tiền cấp dưỡng khai chồng mình chết hoặc là khi đã có ăn phần tiền hu tri rồi, hoặc khi có phép dạng hưởng phần tiền hu tri, hoặc khi đã làm việc dạng hơn 20 năm.

Có một mình người chánh thể dạng phép hưởng phần tiền cấp dưỡng ấy mà thôi, y theo luật annam. Hằng thật vì có một mình người chánh thể dạng hưởng phần huê lợi gia tài của người chồng mà thôi, còn người tiểu thiếp thì không dạng hưởng phần chi hết trong gia tài ấy.

Phải có một cơ trong hai cơ sau này thì mới dạng phép hưởng phần tiền cấp dưỡng :

2° Phải có một hay là nhiều đứa con sanh ra trước ngày hết giúp việc.

Song le nếu không có hai cơ chỉ trước đó và nếu như người chồng chết mà hoặc đã có dạng hưởng phần tiền hu tri vì làm binh hoạn, hoặc là chết vì bởi các vit tích hay là các bệnh hoạn đã bị hay là đã lâm phải trong khi làm việc bốn phận mình hay là vì bởi đã liều mình mà làm việc có ích lợi chung, thì miễn là đã có cưới hỏi nhau rồi trước khi các sự rủi ro ấy

xảy đến thì cũng dạng hưởng phần tiền cấp dưỡng.

Người đơn bà góa mà chồng đã có xin tòa xử ở riêng thì không dạng hưởng phần cấp dưỡng, người đơn bà góa mà cái giá thì phát mất tuyệt phần tiền cấp dưỡng.

Phần tiền cấp dưỡng cho người đơn bà góa thì định luôn luôn là một phần ba số tiền của người chồng đã dạng cấp dưỡng rồi hay là sẽ dạng cấp dưỡng.

Có về phần mấy đứa con mồ côi thì lời nghị đã do theo sự luật bốn quốc đã cho là con ruột hết thầy, dầu là con của chánh thể hay là của tiểu thiếp cũng vậy. Theo luật bốn quốc thì mấy đứa con đều cho là của chánh thể cả thầy và theo luật thì người chánh thể là mẹ chung của chúng nó.

Mấy đứa con ruột mồ côi của các viên quan và viên chức bốn quốc chết mà hoặc đã dạng hưởng phần tiền cấp dưỡng rồi, hoặc đã có lẽ dạng hưởng phần tiền cấp dưỡng, hoặc đã giúp việc dạng hơn 20 năm rồi, thì dạng hưởng một phần tiền cứu giúp mỗi năm, nếu như người viên quan hay là viên chức là cha chúng nó đã có hiệp hôn cùng người chánh thể trước ngày hết giúp việc, mà người chánh thể ấy đã cại giá, chết, bị để ra ra rồi hay là không xứng đáng ăn phần tiền cấp dưỡng hay là đã bị mất các quyền lợi mình.

Số tiền cứu giúp này, bất câu là có mấy đứa con ruột, thì bằng cái số tiền cấp dưỡng của người chánh thể đã dạng hưởng hay là sẽ dạng hưởng. Số tiền cứu giúp này thì phát cho chúng nó cho đến 18 tuổi (tuổi tây). Cái phần tiền của mấy đứa đã đúng 18 tuổi và các phần tiền của mấy đứa chết thì se phát lại cho mấy đứa mồ côi dưới 18 tuổi (tuổi tây).

Lời nghị mới này để quyền riêng cho kho tiền hu tri. Lại bảo lãnh chắc chắn việc thấu xuất (điều thứ 2, khoản thứ 2) vì có buộc các sở công nho phải phụ giúp mỗi khi số tiền xuất nhiều hơn số thấu, làm như vậy dạng mà giữ cho y nguyên cái số tiền vốn đã thấu vô, cho đến khi nào đã

Mỗi nhà thơ giãi thiệp đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-vấn giùm

định chắc làm cho binh kho tiền hu tri
Sau này, hình có nh lãnh hay là c mà lại như Tông-thống phân hùng trong Phòng thư phổ điều lệ
Điều lệ n cho các viên dạng phép sau ngày 3 hành cho c đưa còn m hưởng ph 1^{er} juillet 1 góa con m hoặc còn d dạng hưởn mà chết sa người ta g hưởng ph phải hiểu người đã d dưỡng theo mà cũng p dạng lãnh bang trước
VAN C
Phi-công Phi-công đư sáu tháng từ đồ đường đ hành. Cái kh rão.
Chiếc tàu Hôm nay số được tin của Steamship đ đồng cũ-lao việc rũi ro l nói chấp ch nguy thể nà bộ hành han về Mani.
M

định chắc chắn rồi các cách thế mà làm cho binh quân việc thầu xuất của kho tiền hưu tri thì mới thôi.

Sau này, chẳng những các phần hùng có nhà nước chánh quốc đã bảo lãnh hay là đã làm tại cõi Đông-dương, mà lại như có phép riêng của quan Tổng-thống cho thì cũng đăng mua các phần hùng khác nữa, như là phần hùng trong cuộc vay bạc của các Phòng thương mại hay là các thành phố (điều thứ 29).

Điều lệ mới này thì phải ban hành cho các viên quan hay là viên chức đã đăng phép lãnh phần tiền cấp dưỡng sau ngày 31 décembre 1913. Sẽ ban hành cho các đơn bà góa và cho máy đưa con mồ côi nào mà đăng phép hưởng phần tiền cấp dưỡng kể từ ngày 1^{er} juillet 1914, nghĩa là cho đơn bà góa con mồ côi của các viên chức hoặc còn dang thì giúp việc, hoặc đã đăng hưởng phần tiền cấp dưỡng rồi, mà chết sau ngày 1^{er} juillet 1914: còn người ta gọi là viên chức đã đăng hưởng phần tiền cấp dưỡng rồi thì phải hiểu rằng chẳng những là mấy người đã đăng lãnh phần tiền cấp dưỡng theo luật lệ mới này mà thôi, mà cũng phải kể luôn mấy người đã đăng lãnh phần tiền cấp dưỡng đã bang trước ngày 1^{er} Janvier 1914.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

萬國新聞

Phi-công Đức bị bắt tại Nga. — Các Phi-công Đức bị bắt tại Permdamts bị án sáu tháng tù vì đã bay qua đó mà lấy bóng đồ đường đất các đơn lũy trái lệ đang ban hành. Các khí-cầu và binh-khi đều bị tịch rào.

Đông-kinh 1^{er} Mai.

Chiếc tàu Liberia bị hiềm giữa biển. — Hôm nay sớm mai số vô-tuyến-diễn-tin có được tin của tàu Liberia hãng Pacific Mail Steamship đánh lại nói tàu đang ở về hướng đông cù-lao Đài-loan gần cù-lao Kasho, bị việc rủi ro linh đình giữa biển. Song tin nói chấp chừa đứt khúc không hiểu hiềm nguy thế nào. Vốn là tàu Liberia chở 11 tên bộ hành hạng nhứt từ thành Nagasaki chạy về Mani.

Từ ngày 7 mai qua đến 11 mai.

Thiên hạ đồn mà chưa biết chọn giả thế nào rằng cuối năm đây các người Langsa ở ngạ lĩnh Alsace-Lorraine (nay thuộc về Đức) không được phép ở đó nữa. Các báo Đức nói Chánh-phủ Đức có ý làm vậy đặng đuổi lần người ngoại-quốc ra khỏi xứ.

Viên-thế-Khải hạ chỉ cấm trồng thầu. Hãng Hồngmao kia nghe nói đã xin được làm đường xe lửa từ tỉnh thành Giang-tây qua đến Chao-châu về hướng Bắc tỉnh Quảng-dông là nơi xe lửa Hán-khẩu đi ngang qua đó.

Có 1 thuyền to buôn bán bị ăn cướp đánh tại Hồ đảo trong sông Châu-giang (Quảng-dông).

Paris, le 25 mai.

Maroc. — Ông Nguyễn-nhung Gouraud đã lấy được núi gần xứ Taza, mà binh tây chế 9 mạng, 6 người tây và 1 ông quân võ tây. 30 người bị binh (11 người tây, 4 quan võ tây) và 1 quan võ bản-thổ. Phía bên giặc 200 mạng tử; có nhiều quân giặc ra đầu thú.

Berlin, le 9 mai.

Hỏa diệm sơn phát cháy. — Tại cù-lao Sicile đất động, thiệt hại chết nhiều, nhà cửa hư hại to.

Núi lửa Etna phát hỏa hại mất nhiều làng.

Berlin, le 11 mai.

Núi Etna cứ việc phun lửa dữ tợn. Thiên hạ chết nhiều.

Paris, le 19 mai.

Pháp-quốc. — Ông Tham-biên Bautoin được phong chức Thống-sứ Cao-man.

Ông Tham-biên Guesde được phong chức Thống-sứ thế cho ông Outrey xin tại ngoại. Ông Guesde nay phụng mạng làm tổng-lý cuộc đấu xảo Đông-dương tại thành Marseille Ông Charles, được chức Thống-sứ Trung-kỳ thế cho ông Mahé.

Quan Chánh-tòa Durwell được hồi hưu.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI S

(A travers l'Indochine)

東洋時事

Giá bạc (Taux de la piastre)

	22	23	24	25	26	27	28
đồng bạc Đông.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương . . .	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55
Hàng Hồngkong							
Shanghai . .	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55
Hàng Chartered							
Bank	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55
Kho Nhà-nước	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55

Giá lúa 2 \$ 35

SÁIGON

Hội đồng quân hạt. — 4 giờ chiều 19 mai nhóm ngoại lệ.

Trước khi mở hội thì quan Nguyễn soái có giảng vài lời như sau đây:

Chư tôn,

Ta vẫn có từ mời chư-ôn đến nhóm ngoại lệ đặng bàn luận một vài việc cần kíp về việc Chánh trị Nam-kỳ.

Theo thói thường mở hội ngoại lệ thì không có làm bài diễn-thuyết, nay há đi chẳng giữ lấy nghi tiết ấy sao, vì nghi tiết tiện như vậy làm chư tôn liên chông lo việc bồn phận, và lại cũng nhờ vậy mà che khuất cái tài khôn thiết sơ siêng của ta.

Song về trước khi mở hội ta xin luận một vài lời tóm tắt.

Vấn từ mấy tháng nay ta đáo nhậm đây có dịp mà luận bàn quen thuộc với chư vị như là vị quan Hội-trưởng vì qui danh ngài ta hồi còn trông cậy sẽ liên kết với cuộc sanh tồn tranh cạnh Nam-kỳ và Thành-phố kinh đô; nhưng hôm nay mới lần thứ nhứt ta hội diện cùng Qui-Hội-đồng, nên ta xin đa tình thân ái chung cả thầy các ngài có mặt đây và các ngài vắng mặt và chào mừng cả hội một cách chí thiết.

Chư tôn,

Các ngài khá tưởng ta sẽ sẵn lòng trợ lực và đồng lao với các ngài trong các việc trừ nghi. Ấy vậy các ngài hay khi sự lo bàn việc nước cho ích quốc lợi dân thì Chánh-phủ sẵn lòng mà đồng kiến thức với các tài nghị vô tư của các ngài luôn.

Cuộc tuyên cử Hội-đồng Quân-hạt. — Trông lĩnh Gia-dịnh, Châu-độc và Vinh-long.

Bồn-quản trộm nghe rằng trong tháng juni tới đây có nhiều vị ra tranh cử trong ba tỉnh ấy:

- Gia-dịnh : M.M. Trung, Ngàn, Toàn, ké.
- Châu-độc : M.M. Hậu, Cương, Triệu, Phượng, Giảng.
- Vinh-long : M.M. Mèn, Ninh, Liên.

Việc tuyên cử. — Hội Phái-viên nhóm hôm thứ hai 18 mai tại Phòng-án Tòa-sơ Saigon mà kiểm duyệt những giấy tham kỳ tại cử ngày 10 mai, thì xướng tên ông Outrey được chức Nghị-chánh-đại-thần, (Député), vì được 1.132 tiếng cử.

Đường bộ giao thông Nam kỳ với Bắc-kỳ. — Nhà nước đã đốc suất cuộc khai mở đường bộ giao thông hai xứ Nam-kỳ đã.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

gần hoàn tất nay chỉ còn một khúc đường tại Trung kỳ người ta đang lo làm tới cho rồi dựng mau lên bề thông thương. Ngày nay nhờ cuộc khai phá mở mang như vậy mà người bộ hành được đi ra vô trong hai xứ mau mắn. Văn Nam-kỳ xa Bắc-kỳ là 1 triệu 600 ngàn thước, mà nay người bộ hành ở saigon đi nội trong 96 giờ thì tới Bắc-kỳ, nghĩa là lúc phải thì, từng xe lửa, lúc phải xuống đi xe hơi theo đường sắt. Đường này nay tu bổ lại chuẩn thẳng và rộng rãi xe hơi chạy được. Người bộ hành có 4 trạm nghỉ, từ trạm này đi tới trạm kia là 24 giờ đồng hồ. Ngày thứ nhất ở tại Hanoi vô tới Huế; ngày thứ hai ở Huế vô tới Qui-nhon, ngày thứ ba ở Qui-nhon vô nha-trang ngày thứ tư ở Nha-trang vô đến Saigon. Qua năm 1915, người bộ hành sẽ đi được trong 3 ngày rưỡi đường mà thôi nghĩa là chừng qua năm tới, có 6 cái cầu dài 550 thước làm nối đường sắt sẽ làm xong, mấy cầu ấy ở về miệt Nghệ-an đi Đông-bà, lại có 6 cái cầu dài 1 cái cầu khác dài 300 thước ở giữa cửa-hàn và Qui-nhon đã làm xong rồi lâu thì chừng đó sẽ mở ra cho bộ hành thông thương một lược.

Sau hết qua năm 1915, những đường mòn ở trong đèo Cù-ming, Phu-khe và Đèo-củ ắt khó đi, thường phải cỡi ngựa, cỡi bò đừ qua mấy nơi ấy mới được, chừng qua năm tới tu bổ lại xong rồi thì xe ngựa chạy như trên đường cái vậy.

Hề mà các việc hoàn tất, việc thông thương rất tiện, thì mấy tình giàu có ngoài Trung kỳ sẽ mở mang, cuộc làm ăn thanh vơn hết lúng túng nữa. Chừng đó đường thông hành Saigon Hanoi sẽ kêu là Đường Quân-Hạt không còn kêu là Đường sắt nữa. Vì đường ấy là đường hồi xưa người ta hay đi vòng đi cán mà thôi, chứ xe ngựa chạy không được.

Về sự cho mượn đất công điền và đất công thổ — Trong khoản thứ 14 lời nghị Quan Toàn-quyền đề ngày 27 aout năm 1904, về sự cai quản các làng bản quốc có dạy khi nào làng có cho mượn đất công điền công thổ thì nên cho mượn hạn nội trong 3 năm trả lại mà thôi. Lời nghị này nhắc quá làm cứ cho sanh đều thiệt hại hai cách cho đất công điền và công thổ hoặc là làm cho dân không thêm mượn đất lâu nên có nhiều miếng đất công điền và công thổ phải bỏ hoang, hoặc khi người ta mượn, thì ít lo đều việc hồi bộ đất ấy cho ra phi nhi là vì nó hiểu biết nó mượn đất ấy có vài ba năm, nên nó lo sửa soạn đất đủ làm mấy mùa

nội trong ba năm đó, chứ không lo lâu hơn nữa làm chi vô ích. Tờ ra đất ấy càng ngày càng phải ra đất xấu.

Quan Nguyễn soạn có xin các quan tham biện xét việc ấy trong mỗi phần sự cai trị coi như vụ cho mượn đất công-thổ và công-điền hạn 3 năm như vậy mà có bớt số tiền công nho làng thôn mỗi năm, và làm cho người ta chề đất công thổ chăng!

Lại phải xét nữa có cần phải cho dân mượn đất lâu hơn nữa chăng? Các quan chủ tỉnh xét rồi thì sẽ hỏi làm cho chánh-phủ Nam kỳ rõ. Mà trong mỗi tờ phúc xin đề như cựu lệ, hoặc xin nhà nước cho dân được mượn đất lâu hơn nữa thì đều phải có trưng ra cái lẽ cần kíp theo lời các hội tề đã bàn luận với nhau cho chánh phủ được làm bằng.

PHÒNG THƯƠNG MẠI SAIGON

(Chambre du Commerce de Saigon)

Về cuộc thương mại người Chêc ở Đông-dương (tiếp theo)

(Le commerce Chinois en Indochine)

M. Jacques. — Về chuyện ép người Chêc phải dùng số mục theo cách Langsa mà biên số sách buôn bán, xét theo luật thì cũng không được.

Ông Hội-trưởng. — Xét theo luật cũng không được, vậy không lẽ buộc người Chêc buôn bán dùng số mục Langsa.

Kỳ xưa chúng tôi có xin một điều này là buộc người Chêc buôn bán không nên chứa khoản trống, hoặc cao, hoặc bôi những số đã biên chép vào sổ rồi.

M. Bergier. — Xét theo luật Tào thì nài sự ấy không tiện đâu.

M. Jacque. — Vậy thì người chệp phải sắm đủ sổ sách buôn bán y theo luật Langsa buộc và cứ dùng một thứ chữ Tào vậy thôi.

Ông Hội-trưởng. — Những người nào biết buôn bán trụng luật thì họ sắm một cuốn sổ kho (livre de caisse) sổ bán chịu (livre de débileurs) và sổ đầu sổ xuất (livre d'entrées et de sorties). Có một ít vì tại bây lâu lâu phải đi xét sổ sách các nhà buôn Chêc một lần, đầu nhà nào không có dấu gì đáng nghi sẽ trốn thì cũng phải đi xét. Nào có luật chi buộc làm như vậy, đầu có làm thì cũng không hăng buôn nào ưng chịu.

Nói tắt một lời, chúng tôi cũng còn phương thế khác mà trừ được cái tệ chúng tôi phản

nản đây. Phương thế ấy là bắt cho người chệp mua chịu trong các hãng Langsa. Kỳra nay có hãng hay cho mua chịu tới 9 ngày, có hãng lại cho tới 120 ngày hoặc là 6 tháng, vậy nếu chúng tôi ép người mua gặp là nản, thì có lẽ trừ tề được.

Muốn cho việc an nghỉ được thảnh thơi thì các hãng Langsa chệp đồ nhập-cảng phải thuận tình với nhau. Việc thuận tình như vậy bây giờ xem ra chưa được.

Chúng tôi cũng còn bị hại vì mấy đăm đăm chệp khốnh tận, mà có điều tệ này thì không được là chúng ta có thể mà không làm, lại đi xin Chánh phủ giúp thì Chánh phủ noi giúp không được.

M. Bergier. — A còn chuyện những sổ sách phải đem cho Tòa kỳ tên làm chứng thì sao?

Ông Hội-trưởng. — Từ khi ban hành điều luật về việc ấy thì các người chệp buôn bán có đem sổ sách cho Tòa kỳ tên làm chứng luôn.

M. André. — Thiệt khó lòng quá, không thể gì mà buộc cho được mấy người chệp làm sổ sách theo cách langsa.

M. Triadon. — Hay là biên chữ biên số Tào rồi gọt số langsa một bên.

M. André. Chuyện công quan hệ mà không thể tính cho nhòn mỗi việc. Phần tôi, tôi không biết định liệu làm sao, vì tôi không phải người thông lý luật, mà tôi chắc hề tính tới thì cũng phải ra việc.

M. Arduser. — Trong thư của M. Biedermann có câu nói rằng: người chệp muốn sửa sổ sách chứng nào của họ cũng được, đề như chệp: sách của họ có 300 hay là 400 tờ giấy rồi, đóng lại sơ sài. Tòa kỳ tên vô tờ đầu và tờ chót mà thôi, nên đề cho họ tháo 2 tờ đó ra mà đóng qua bên cuốn sổ khác.

Ông Hội-trưởng. — Ông nói vậy nghe nhảm lý, vậy thì chúng ta nên buộc họ đóng sổ sách theo mẫu Langsa, thì họ sợ hết tráo chặc. Hề vì không thể mà buộc họ sao cho được.

M. Berger. — Thôi nói qua cho rồi, vậy thì ông Hội-trưởng tính trả lời cho M. Biedermann làm sao?

Ông Hội-trưởng. — Nếu phải trả lời thì ta sẽ nói với ông ta thiệt vô kể khả thì. Còn chuyện ông xin lập phương đi lục xét về ngữ bực mấy người chệp đem giấu bèn Tào, thì việc ấy phải nói lại cho mấy người đứng coi sổ sách các nhà bị khánh tận lo lắng mới phải lẽ.

Và lại chúng tôi sẽ nhắc ít lời ước xin mấy vị có phần việc coi sổ sách các nhà khánh-tận, hãy hết lòng vụ tất đến đều, ấy đặng mà bảo toàn cái căn lợi của các hãng buôn Langsa.

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục tính-tân-văn giùm

CỤC H

(Chronique)

...

Người chệp hòa dân-quy chuyện ấy mau nhá những là Thiên-tử Hoàng đế... Hề ai được là chính v như Trời v... Nề khố việc tế tự... Viên-thể rất quan l cũng muốn xét. Mà Viên lập Hội-ch để giúp n quốc-sự h... Viên d l quốc-sự h... tự l hiện- tự cũ g cũ cho Viên d Song Viên... Hề xin Vi dùng m o... ất công m... Hội cũng trong cả n... Nh... Có một mao ở mi người huyi ngộ nghĩ n nhân lịch nhân làm. Vắn-ngà, tành tình c thách đố cầu, song t suy lại vậ chuyện, rồ lạ thường, rằng hề ng

Mô

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient.)

極東新聞

Tề nam-giao

Người chệch từ khi lập Cộng-hòa dân-quốc thì hay sanh nhiều chuyện ấy này. Trước khi Cách-mạnh nhà sự thì Hoàng đế chẳng những là được thiên hạ tôn trọng là Thiên-tử, mà tương dân cũng ở Hoàng đế nương tựa là con Trời vậy. Hễ ai được thăng ngôi Hoàng-đế thì là chánh vị Thiên-tử, Hoàng-đế cũng như Trời vậy.

Nếu không còn Thiên-tử nữa thì việc tế tự ấy ra làm sao?

Viên-thê Khải biểu viện này là việc rất quan hệ trong các mỗi việc, nên cũng muốn bày tỏ cho Hạ-ngự-viện xét. Mà Viên đã bãi Hạ-ngự-viện và lập Hội-chánh trị trung thần nghĩa sĩ để giúp nước đặt hiệu là *Diễn-thuyết-quốc-sự hội*.

Viên đã lấy việc ấy cho *Diễn-thuyết-quốc-sự hội* xét, thì Hội này dạy rằng tuy Thiên-tử không còn mà việc tế tự cũ g cứ y như cựu lệ. Hội bên định cho Viên đứng tế thế cho Thiên-tử. Song Viên nói làm vậy quá bức, thì Hội xin Viên trong khi tế tự đứng dùng mũ áo cửu long, và phải làm lễ ấy trong mùa xuân.

Hội cũng dạy lập lại đạo Khổng-tử trong cả nước Trung-hoa.

Nhật bản thống hối

Có một ít tờ báo chương Hồng-mao ở miền Cực-đông tòa lãnh ý người huỳnh chủng thố thố kia cách ngộ-nghĩnh, bản quán trường cũng nên trích lục ra đây cho chư công nhân lãm.

Vẫn ngày trước người Nhật-bản tánh tình còn kiêu căng lắm tưởng như thách đố cả thiên hạ trong hoàn-cầu, song thỉnh không vùn hồi tâm suy lại vận nước mà phát nghĩ nhiều chuyện, rồi lại sanh lòng lo sợ cách lạ thường, chừng xét vậy mới hay rằng hễ người đời có tánh ích kỷ quá

lẽ thì sao cho khỏi bị kẻ xóm-diềng dị nghị và ghen biên ghét ngố.

Nay người Nhật-bản cũng khai rằng : chúng ta trong mấy năm trước đây vì hay khua môi múa mỏ nói phách nói lối thì chỉ làm cho bên Âu-châu và nước Huê-kỳ là hai xứ khi trước hay trọng đãi nước Nhật mà nay đổi thương ra ghét rồi.

Người Nhật-bản suy tới đó thì phát hồ nghi về cái niềm giao hảo với Âu-châu và Nhật ngày xưa nên phải lên tiếng hô hoán đặng mà ngừa trước kẻo có ngày nước Nhật bị các nước Âu-châu dứt sự thông công liên lạc để cho mà ở một mình có độc ngoài biển cả dang khi các liệt cường cùng nhau lo giữ niềm hòa khí.

Khán quan hãy coi lời các báo chương nhật bản luân sau này mà tin lời nói trên đây chớ không phải nói đặt đều mà chơi dẫu.

Asahi-báo tỏ ý thương hại cho người nhật bản vì thấy càng ngày Trung-Nhật người lạnh kiếm chuyện mịch nhau mà rằng :

« Chúng tôi mà vắng lai thì tục với người Trung-hoa thì ti cũng như ta trông giống bịnh hậu trong đám vô biên.

Bịnh ấy là bịnh người nhật bản ghen ghét người chệch, là đầu giày mỗi nhợ trong việc chánh trị của nước Nhật. Người chệch thấy vậy cũng ghét người nhật mà trả lại sự ấy là đều tự nhiên lắm, vậy nên các sứ thần của ta ra ngoài giao thiệp phải coi chừng đừng làm, đều chỉ mất lòng các lân bang thời quá.

Hô-chi-báo nói nước Nhật và nước Tào càng ngày càng xa nhau mà rằng : Người chệch hễ gặp dịp thì không sợ tỏ ý ghen ghét người nhật bản. Quan ngoại vụ bộ thượng thư Nhật có nói lời này nữa là hai nước không có cơ tiết chi đặng làm nghịch nhau, hai nước thuận, mà lòng dân 2 bên bất phục, kỳ thiệt lòng dân 2 nước không hợp nhau theo thời đại nhị thập thế kỷ này, 2 nước thuận nhau chưa đủ, phải 2 thứ dân tộc tâm đầu ý hiệp mới để giữ niềm hòa khí lâu dài được.

Sự bất thuận hai dân gây ra đó là tại lỗi quan sứ thần đã thừa cơ bị lúc ngặt nghèo nước của Tào mà bức sách họ quá lễ.

Vẫn trong chuyện này là phải nhắc hồi nước Hồng-mao là nước giao hảo với ta, đặng mà cử chỉ cho nhảm.

Saio-báo quán ở tại *Osaka* khuyên dân Nhật phải rằng kính người Trung-hoa mà rằng : Ta phải tỏ cho người Trung-hoa rõ ta không có ý xâm lăng bờ cõi của họ, lại ta muốn kính trọng người Trung-hoa luôn. Vẫn lúc trước khi và sau khi đả-mạt Tào gây ra, chúng ta có khinh để nhục mà người chệch là vì chúng ta có ý giữ chữ tình anh em đồng hương đặng mà hiệp với nhau chặc chựa. Hồi giặc giã thì phải có vậy ai lại không hiểu, song đến lúc an tịnh nếu chúng tôi mà cứ chệch bai người chệch thì chúng tôi làm quấy nát. Con cháu chúng tôi hồi trước hễ thấy mặt người chệch ngoài đường sá thì nó kêu là « *thầy sãi chệch* » nay nó hiểu tỏ thời ấy xấu xa và đôi lòng ghét ra lòng thương, bởi nó đã dòm thấy người Âu-châu và Huê-kỳ trở lại chệch nó kêu nó là dân « *huỳnh chủng nhỏ thê* ». Ấy là ở đời một vay một trả lẽ thường. Minh xử phải với xóm-diềng thì kẻ xa người gần dòm thấy cũng xử phải với mình vậy. Chúng ta kính phục người Tày mà khi th người Tào thì té ra dân chúng ta là dân vô tâm.

« Chúng ta phải nhớ rằng chúng ta phải ở hòa nhã trong khi thương nghị quốc sự cùng ngoại bang như là với nước Trung-hoa là nước thuở cựu trào không hề biết dùng khi giới mà tình xonng việc giao thiệp bao giờ đâu.

Cách xử tình nghĩa mà nước Nhật bản đã muốn cử chỉ cùng nước Tào đó thì nay Nhật-bản muốn cho các nước dùng lấy cách xử nghĩa ấy mà xử với Tào. Rủi quá, tại th nh không mà nước Nhật vùn nổi danh nơi huê hạ làm vận bang phát nghĩ sợ hơn là đem lòng tin cậy, thậm chí nước Hồng-mao cũng hết muốn giao lân cùng Nhật-bản. »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Jiji-báo sợ hại cho nước Nhựt bèn xin Chánh-phủ phải cứ niếu theo Anh-quốc mà giao hảo đặng dễ giao thiệp với ngoại bang.

Mainichi-báo luận rằng:

Vấn nước Lang-sa và Hồng-mao giao thiệp cùng nhau càng ngày càng khẩn khít, cả hai nước tuy không có giao hảo mà song hai nước càng ngày càng tâm đầu ý hiệp. Còn nước Nhựt chúng ta đây với nước giao-hảo là Anh-quốc thiếu sự thù tạc liên lạc ấy; giòng giống, tiếng nói việc đạo hạnh, phong tục quyền lợi hai nước rất kém xa nhau. Bởi vậy, nước ta phải gia tâm làm cho niềm giao thiệp hai nước càng ra khẩn khít cho thiệt mới xong. Đều này dầu cho tốn công hao của cũng không phé bỏ qua, phải chi công thì có ngày cũng đắc kỳ sở nguyên, tí cũng như một con mối kia đục hồ đê lâu năm chầy tháng ắt có gây bờ đê cũng phải sụp.

Nichinichi-báo nói rằng: cuộc hiềm nguy bởi đàm huỳnh chủng gây ra trong mấy năm rồi đây làm cho lân bang thêm lòng sợ hãi.

Nước ta nay làm cơ cho các liệt cường cái cọ với nhau, nên chúng ta phải coi chừng đừng để vạ bang biếm nhẽ chúng ta, nhưt thiết đừng làm cơ cho nước giao hảo ta, là nước Hồng-mao biếm nhẽ đến chúng ta tuy không lẽ mà nước Anh dứt sự giao hảo với ta, mà cũng phải đề phòng trước.

Họ đồn rằng chúng ta chẳng dĩ chi tới các lời mình ước làm tại xứ Cao-ly và Mãng-châu, nói chúng ta cứ ích kỷ tóm thâu cả quyền lợi thương mại và làm khó cho bọn lái buôn ngoại quốc trong hai miền ấy.

Lời nói như vậy oan lắm, họ thấy nước ta ngày nay mở mang tiến hóa mau lẹ thì họ ghen ghen ghét ghét bầy đều cho người ngoại bang ghét chúng ta. Thiệt như có ai cùng xét tốt suy mà giảng luận thì phí cho đích xác thì lời vu hoang như vậy sẽ tang mất.

(Sau sẽ tiếp, theo)

Pháp Quốc Thời Sự

(Nouvelles de France)

法 國 時 事

Có một người langsa ở tại chánh-tổng lý cuộc đấu-xảo đông-dương năm 1916 tại thành Marseille và hồi han về việc đấu xảo ấy mà rằng:

Chừng quan Tổng-lý kỳ đấu xảo năm 1916 tại Marseille bên Đông-dương sẽ sửa soạn đến bực nào!

Bên Đông-dương sẽ dọn cuộc đấu đồ sộ xứng với việc tiến hóa trong thuộc địa, có ông Charles-Roux sẽ bàn luận cùng quan Toàn quyền Sarraut về việc ấy. Mà ông Sarraut thì muốn dọn cuộc đấu xảo cho đồ sộ và qui báu hết sức mà cũng lánh các đều lằng phi vô ích.

Lần này bên Đông-dương còn tính tạo ra nhiều thứ lầu đài, nhà không.

Không, bên Đông-dương chỉ lấy hết binh sanh chi lực mà tái tạo cái đền Đế-thiên-Đế-thích khéo tột bực, theo kiểu như ông thấy hình họa treo bên vách đây. Cũng làm đủ 3 cái thang đi vô trong đền, ý của quan Toàn-quyền muốn tỏa ra hết cái tài nghệ chạm trổ cất nhà cửa con nhà annam nên tưởng có một cái kiểu Đế thiên Đế thích này đúng lẽ mà.

Tại quần hạt Đông-dong có nhiều hội nhành đang nhóm nhau mà bàn luận và giới chương trình cho quan Toàn-quyền xem.

Quan Toàn quyền sẽ lo suy xét hết các chương trình của hội nhành đặng sửa sang mọi việc cách chuần thẳng.

Bản-đồ lầu đài Đế-thiên-Đế-thích và cách sắp đặt tại chỗ đấu xảo sẽ rao thì, kiểu nào ai vẽ khéo hơn thì được nạp dụng.

Chắc quan tổng-lý cũng còn ngày giờ đủ mà lo mọi việc cho thành tựu một cách hẳn hoi.

Ấy là chánh chỗ muốn của quan Toàn quyền Sarraut đó, nên ngài quyết lòng gặp gỡ ông Charles-Roux mà đàm đạo.

LỜI DIỄN THUYẾT

CỦA

QUAN TOÀN-QUYỀN ALBERT SARRAUT

ĐỌC GIỮA TIỆC CỦA HỘI THƯƠNG MẠI KINH NGHIỆP ĐÔNG-DƯƠNG ĐÀI (tiếp theo).

(Discours du Gouverneur Général au Banquet offert par le Comité du Commerce et de l'Industrie de l'Indochine à Paris).

Vấn nay đất thuộc địa chẳng phải là nơi cách đây, là chốn đèn tối để cho dân Chánh-nước cực chẳng đã phải thất thố vong hương đến đi mà thê thân thác tức đầu. Mà quả là trường sanh tồn tranh cạnh đấu phong hóa rở ràng. Vì hằng ngày trong lúc hành chánh từ bước tôi đều gặp lắm kẻ đại chí, thiếu chí người mãn thiệp, dù lương tâm mà làm cho xứ mình vinh, diệu. Dầu khi trời nóng nực một đôi khi làm rối loạn não cân một đôi người, vì là chưa phục thù thù, chớ cả thấy đồng bang ta ở xứ Đông-dương đều giữ lòng khoan hồng trung hậu ngay thẳng luôn (khen lung).

Đều này ta phải cao rao vì là thất sự. Ta phải hô lên cho to, cho đặng ngân ngửa đứng cho thiên hạ làm trông hết thấy cả đàm giống như một đôi cặp bất lương vậy. (Ai ai cũng vừa lòng câu này lắm).

Phàm đâu đâu cũng thế, phần đông quan dân lo tạo lập, thi thố, sanh sản, cứ chữ nín làm thình mà lo việc ích quốc lợi dân, thì chỉ cho khối có vài chú ghê sài là kẻ ăn bòn ăn khính của nhơn-quần xã-hội, ưa dùng roi vọt, làm nghề vu oan giá họa cho chánh-phủ và nhục mà dân chúng bôn-bang. Vì người lương thiện hoặc bởi tánh nhất, hoặc khi thì không đập tù lại, chúng nó bèn tưởng người ta sợ chúng nó, nên chúng nó lộng giả thành chơn, huơng ngôi viết trong các báo chương mà Bang-môn lộng phủ. Bởi ấy cho nên tại Mâu-quốc thiên hạ nghe có mình chúng nó bàn bạc luận đàm, ó ré in ỏi cho đến đôi thiên hạ làm tưởng là đám đông người. Chớ kỳ trung không mấy đưa, ta há đi làm sao. (khen lung lắm).

Vấn tôi cũng chán biết việc chúng nó làm, quấy như vậy đã làm hại rồi. Chúng nó làm cho dân chúng bôn-bang là kẻ ta đến đó mà bố hóa, thanh linh lấy làm lạ sao lại có người langsa nói rằng thay mặt cho Mâu quốc mà luận bàn trái trấp như thế kia. (quả tay khen rồ).

Tôi chẳng phải không hiểu rằng các bực cách-mạng Annam trú ngụ tại Trung-huê có làm sách nghịch bán langsa, mà những lời họ nói sánh với các lời xam của vài người langsa viết ra bài bát cuộc phò thế langsa, thì thua xa lắm, có đâu dữ tòn đường ấy.

Tôi cũng rõ biết rằng bùn lấm đơ đây bởi miệng mấy kẻ ấy mà chảy ra, hoặc bởi các báo ấy mà tuôn ra, đã lập vụ, đã làm bại hoại một đôi đều mê mộng, đã trở trong

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

dám An
hòa dân
tự do lời
bổ hóa th
trừ chử
hề chi
(khen lung)

Hai cái
miễn là
Bởi đó n
nào thên
phóng từ
đầu (ai a

Song m
kể nghe t
một đôi
langsa tr
ba đưa v
một cai t
những ph
của dân c
càng m
văn-minh

Trong đ
cơ lòng t
có nhiều
chốn Á-đ
thời, Đôn
tái tinh l
gương cũ
xứ ấy đ
làm tôi c
lân bang
giữa ch
trong lúc

Chư tôn
Đông-d
lòng mà
anh hùng
đồng nư
thứ-phươ

Thấy v
nghe tôi
lúc ta ch
ta không
nó và đ
ai cũng

Nay lại
nhau, đ
đều hề
đầu cật
xuôi đ
sau-lam

Lời diễn
thì là t
Nhưng
na 10
các ngài
chỉ thì
đều phải
cùng.

Mỗi

YẾT
SARRAUT
KI NGHỆ
nginet offert
Industrie

đám Annam rồi. Song Chánh-phủ cộng hòa dân quốc nầy mang vẫn đã cho thiên hạ tự do lời nói, há đi không biết lấy các cuộc bỏ hóa thành tự mà phản đối với sắp đó hầu trừ chữa, hoặc thỉnh lòng khinh khi chẳng hề chịu thua cái luồng cuốn phong ấy sao? (khen lung).

Hai cái kế ấy không phải là không mầu, miễn là mình kiên tâm căm đương thì đủ. Bởi đó nên phần tôi thì tôi chẳng hề kh nào thêm xin chánh-quốc ngăn ngừa cuộc phóng tử lung lăng của các báo Đông-dương đâu (ai ơi cũng phục lời này).

Song mà, bởi vì tôi nói lớn là có ý cho kẻ nghe tôi phải hiểu rằng há đi do nơi một đời đũa mà luận chung cả đám dân langsa trong thuộc địa nầy sau. Chớ khá vì ba đũa vu oan giá họa đó mà đi siêng luận một cai thuộc địa thẳng cánh, diên phi đây những phong nghiêu, nhờ cuộc siêng năng của dân chúng, sanh ra phủ túc, càng ngày càng mở mang là đều rất vinh diệu cho vãn-minh langsa vậy (khen).

Trong địa phận quần hạt Đông-dương là nơi lòng tôi đang tưởng nhớ, tài lực langsa có nhiều thể làm nên cuộc đồ số. Giữa chốn Á-đông đang bao phát nhà cuộc tân thời, Đông-dương vẫn cầm đuốc văn minh tài tình langsa giờ cao tột trời mà làm gương chung làm nề. Ta phải hộ trì gìn giữ xứ ấy đừng làm ơn cho nhơn quần, càng lo làm tới cho yến sảng tòa loa chói mắt các lân bang dựng mà vững đặt cái oai thế ta giữa chốn Cực-đông, phòng hộ phần ta trong lúc Á-đông tiến bộ ngày mai.

Chư tôn ời! không lúc nào như lúc ở Đông-dương thiết khoai dạ ai ai cũng mát lòng mà làm dân langsa. Đâu mà langsa anh hùng to đùng như thế tại Đông-dương nữa, cứ hằng ngày lấy tay rải khắp tứ phương cái ân nghĩa vãn minh tiến bộ. Thấy vậy ai ai cũng lấy làm lạ, mà khi nghe tôi nói hôm qua noi khác rằng trong lúc ta chăm chỉ nhau, nghịch báng nhau, ta không thấy rằng các đều chăm chỉ ấy nó va dụng nhằm quê hương ta sao, thì ai ai cũng lấy làm buồn (khen lung).

Nay lại tôi về đây nhằm lúc tranh cạnh nhau, dành dực công danh, song ước một đều hề xong cuộc tranh cử rồi thì ta nên đầu cắt nhau đừng làm cho nước Langsa xa xuôi được mau đến chốn phước đây, hầu sau làm vinh cho quê hương ta vậy.

Lời diển thuyết của quân Toàn-quyền đây thì là tốt bạc hay, không sao sánh nổi. Nhưng tiếng Annam minh ời oi dịch lại nôm na 10 phần đúng được 5, 7 là may. Chớ như các ngài biết chữ Langsa mà đọc cho chần chừ thì càng khoai dạ vò cùng. Ai nghe cũng đều phải dậm chơn vồ tay, khen ngợi không cùng.

Bài diển thuyết

Quan Hội-Trưởng Hạ-ngệ-viện (M. Paul Deschanel)

Chư quân,

Tôi rất cảm tạ lòng chư vị Phái-viên hội Thương-mãi kĩ-nghệ Đông-dương, và cảm tạ quan Hội-trưởng là M. Deloncle đồng liêu và bạn hữu tôi đã có lòng mời tôi pho yến buổi tối này.

Tôi lại rất hữu hành cùng bạn hữu tôi là quan Thuộc-địa-bộ-thương-thơ và các đồng-liêu Hạ-ngệ-viện đến tại đây dựng khen công cuộc thành toại của ông Albert Sarraut đã sáng tạo tại Đông-dương (khen).

Quan Toàn-quyền đại-thần ời! Vay chớ ngại còn nhớ lúc ra đi phó li, quan Thuộc-địa-bộ-thương-thơ M. Lebrun khi ấy y chức như ngày nay có bày yến đãi ngài chăng?

Lúc đó tôi vì chức Hội-trưởng Hội Phái-viên xét việc ngoài và việc quản hạt có đến dự yến vẫn tôi mười năm trường cứ lo xét việc ngoài và việc thuộc-địa ấy, cả đời tôi hằng nhớ không sao quên được, vì chư vị Hội-viên Hội nhành ấy đều cắt cùng tôi mà chung lo, tuy sự trừ nghĩ, ý kiến khác nhau mà lòng, chớ từ đó đến giờ chư vị ấy cùng tôi rất lương hậu (khen).

Trong trí tôi còn thấy tiếc ấy. Quan Thuộc-địa-bộ-Thương-thơ khi ấy xứng đầu diển thuyết một cách phân minh chất phát lấy hết thần tình dân xứ Lo-ren-nô mà đàm luận. Rồi đó kể phiên ngài ra đứng diển thuyết. Trong trí tôi dường dường như ngài đã gặp cơ hội quyết định nguyên sanh của ngài rồi vậy.

Đó rồi ngài ra đi phó li... ngài ra đi; chẳng khác nào như các đấng thanh niên Hạ-ngệ-viện Anh-quốc xuất thân đi xứ xa xuôi chiếm cứ thuộc-địa, lập công danh to học cách trị đại thuộc-địa hầu sau về tổ-gia trị nước Hồng-mao. Vay chớ hồi lúc tàu chạy ra khơi thì việc phe đảng trong xứ lần lần mình quên rảo, chỉ còn thấy quê hương Cộng-đân-hóa-quốc thôi, phải không, ha ngài (khen)?

Rồi kể đó ngài đi tới Đông-dương cách xa quê hương 4 ngàn dặm đường, song trong lòng đầy đầy tình ái quê hương, lo phụng mạng thì hành cho hoàn toàn cuộc phò-thế Mâu-quốc đã nầy cho.

Ngài qua đó đã làm được nhiều việc chi? Tuy trong năm 1912 Nam-kỳ và Cao-man-quốc thất mùa, tuy là trong năm 1913 Bắc-kỳ bị lụt-to; tuy là Trung-huê nào động, chớ số thâu xuất Đông-dương năm 1913 thanh niên rồi còn dự lại được 4 triệu rưỡi đồng bạc

Khi ngài mới đảo nhậm thì số tiền dự trị trong số công nho Đông-dương được 6 triệu bạc, chừng tính thanh niên số năm 1913 số tiền ấy sẽ tăng lên đến 13 triệu đỏi g,

tính ra tiền quan là 35 triệu hiệp với 42 triệu rưỡi của các sở công nho các xứ thuộc nhứt-thống Đông-dương.

Được vậy mà không gia tăng thuế khóa một đồng điều nào. Đã vậy mà ngài lại có lo mở mang cuộc phổ thể nhơn quần là Điều-dương bá-tánh, quảng khai dân trí, tư kiện bồi lộ v. v.

Ngài làm cách nào được vậy? Là ngài cải lương cách Chánh-trị và Tài-chánh trong xứ lại mới có tư đức của ngài. Ngài đã lo sắp đặt tôn ty ngôi thứ trong cuộc Chánh-trị; ngài bớt cái công kích mà làm ra đơn tiện và giảm bỏ các sở vô dụng.

Vay chớ ngài có chịu làm ơn chỉ cho chúng ta hiểu cách thức thiện trị đó chăng? (Khen và cười).

Ngài cải lương, ngài tiện tặng dựng mà thiết lập các việc đại độ là lo dạy dỗ dân chúng bôn-bang, sự ấy bạn hữu tôi là M. de Lanessan kêu là cách Cử-chỉ cai trị tương tế: Con cái người bôn-bang được đến đại trường ngồi một bên con cái ta mà ăn học, sau ra đi trả nợ nước một bên binh lính ta, dưới bóng cò ta; nhờ trí hóa và sức học mà vào đường hoạn lộ; hoặc làm hội đồng thay mặt cho dân, nói đầu thiên hạ nghe đó; nói tác một lời là dân bôn-bang nay đã nhập vào dòng giống thần tộc Langsa rồi. Thiết tôi rất khen ngài có lòng quảng đại mạnh mẽ không chịu do theo trí hẹp hòi hèn thấp.

Nói đến đây tôi xin ngài dung thứ cho tôi nhắc lại một tích chung của loài ta. Đàng khi ngài cho người Annam có quyền tuyên cử sai hội-viên thay mặt cho dân y như lời ông Paul Bert xin khi trước, thì hai ông quan ba bị ta annam giết thóc oan.

Trước mộ hai ông ấy ngài đã luận rằng: « Những đũa phạm sẽ bị hình phạt mà nước Langsa chẳng hề đòi cách cai trị bao giờ. » (Khen lâu).

Khi ấy tôi chiêm nghiệm việc ngài làm hằng ngày như tôi hằng chiêm nghiệm các việc xảy ra nơi biên giới; thì tôi đã viết thơ cho ngài: Khi ngài được thơ tôi thì khi ấy tại bàn việc ngài đã có cái án của Hội-đồng đề hình làm tội các đũa phạm rồi.

Thì ngài bèn trả lời cho tôi rằng: « Ở đời có nhiều việc trùng đỏi rất nên phục, hoặc cùng nhau có điếm mạch bảo nhau. Trong cơn tôi được thơ Thượng-quan thì trong trí tôi khi ấy nhớ đến Thượng-quan. Mà trí tôi khi ấy bị một việc to làm cho phải ngờ ngáo, hòng muốn ngã lòng rưng chỉ... khi ấy tôi lại nhớ lúc xưa còn ở mầu-quốc có lần đến vì ý Thượng-quan thương, nắn nỉ Thượng-quan nhường phiên cho tôi luận đả trong đám xin bỏ luật xử trảm. Thượng-quan có nhớ chăng? Từ đó đến giờ trí y tôi như một, đầu đỏ máu người một giọt cũng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

gồm ghê, khi trước tôi không phục ân xử trảm mà nay cũng thế. Song le it ngày đây tại Bắc-kỳ sẽ có đồ máu người. Ngát cho tôi phải ký tên vào án xử trảm dâng ra lệnh dọn giuom mây. Tuy lòng tôi bất nhân ma biết sao, phải vậy mới được, không sao chạy khỏi. Tôi lấy làm cực nhọc tri khôn; một đảng nhơn tình một đảng luật nước, khó mà dung được!

Lúc vậy mà còn viết thư vậy, thì đủ cho thiên hạ phải khinh phục. (Khen dõ).

Ban hữu ôi! chúng ta sẽ cần dùng người như vậy. (Khen dõ). Vì sau lưng Âu châu đương kim có Âu-châu khác mọc lên là nơi Pháp quốc sẽ có phần sự to đại. Pháp- quốc sẽ cần dùng ôi hiền tướng ngó. Nhơn dịp ngài về đây, ta nắm ngài ở lại đây thôi.

KY-LÂN Các, phụng dịch.

Tôn-Văn Tự Thuật

(Une Interviewe de Sun-Yat-Sen)

Tôn-văn ở Nhựt có tờ về với báo kia một hai việc vận trù quyết sách dặng diệt trừ lão Viên ngài lại có thuật việc đảo tị nam ngoài cho báo ấy như vậy:

Từ khi tôi phải thất thổ vong hương có nhiều bài châm qui ai đặt ra không rõ mà cứ đồ vãi cho tôi. Nay tôi muốn cho phe Cộng-hòa-dân-quốc thật tình rõ cái cơ thiết sao mà tôi phải đảo tị.

Vấn trong ngày mồng 10 tháng mai 1913 ông Lương-y Léc và tôi đi viếng ông Ngô-dinh-Phương đặng luận bàn việc loạn tỉnh Tứ-xuyên, và tỉnh Quảng-dông. Khi đến nơi thì chúng tôi mới hay rằng các quan Bắc-kinh đang tra hỏi ông Ngô-dinh-Phương, có lính tuần canh vây chung quanh dinh. Thấy vậy thì chúng tôi liền chạy về nhà ông Léc, về đó mới hay rằng: Viên-thê-Khải đã có ra lệnh bắt Ngô-dinh-Phương, ông Léc và tôi cũng ít người khác về tôi âm mưu tạo phản.

Nghe tin ấy tôi lấy làm lạ lắm, vì chúng tôi cứ việc vận động êm ái quyết lòng chừng đối địch thì mới ra tay.

Ấy vậy chúng tôi an tâm, vì có vài người trong bọn đang ngụ tại đất Tô địa Hồng-nao; con tôi và các kẻ khác thì Chánh-phủ không có chỉ bắt gộp được.

Tôi lại đứng canh ba bà con tôi ở tư dinh bàn luận tại nhà ông Léc kể có gia đình chạy vào báo nói: có lính đang kéo tôi vây nhà.

Thiết một hồi quả có người đến động cửa rầm rầm. Ông Léc dạy gia đình ra mở cửa ngõ mà lính đã leo tường rào vào nhà rồi.

Ông Léc bảo tôi phải trốn đi. Vì đường đi nước bước tôi thạo rón, nên tôi bèn dời gót bước rào ngã sau, còn các bạn hữu tôi đều bị bắt cả. Khi tôi đi ra khỏi nhà, thì

ông Léc đã bị lính bắt đem giam tại khám.

Sáng ra tôi về tới nhà, trong trí tôi bất nghĩ nghĩ ngai ngai rằng ban đêm có lính đến thăm dò rồi, bởi ấy tôi không vô nhà mà tôi đi thẳng lại nhà người bạn hữu tôi, tại đó, tôi nghe nói có quân lính đến canh giữ nhà tôi cả buổi hôm qua, có các quan lạ nhà đến tra hỏi vợ tôi nữa. Còn đưa con gái tôi hỏi đi lại nhà bà ngoại nó mà đưa cái thơ của mẹ nó gửi thì cũng bị chúng hạch hỏi nhiều lần.

Mấy đứa gia đình của tôi trốn hết, ngoài sân nhà thì có đồ hỏi người ta đứng chặn, tôi lơ lơi trong đời tôi không có một ngày nao mà tôi ra ngoài rừng chỉ như ngày ấy, là ngày tôi bắt ăn mặc một phen nhà tôi chờ không dám vào. Vì Chánh-phủ sai người nà tróc mà nghĩ lại thêm phiền là tôi mới lập thành Dân-quốc và tôi mới đứng đầu mà điều đặc ít tháng trước đây, nay Chánh-phủ Dân-quốc ấy, lại đuổi tôi.

Trong dương gian, có nhiều bực tai tri song loãn an bang tế thế mà có ngày vận kiền thời quay phải chịu gian truân khổ sở đảo đê. Ngày 11 tháng mai là ngày tôi phải mang lấy phần số như mấy người ấy. Tôi mở mắt ra đom thấy vận nước ngả nghiêng, còn tôi thì vô phương khả đảo, bẽ gia thất tôi cũng không sức bảo thủ, mấy việc khốn khổ ấy làm cho tôi ra như điên như dại.

Nhều khi tôi bực chơn ra đường muốn về nhà tham vợ con, có chết thì cũng cam tâm, mà bằng hữu tôi ngán đón niếu tôi lại, và nói già dặn cùng tôi rằng: nếu tôi bỏ thành Nam-kinh mà trốn xuống hướng Nam, thì vợ con tôi còn trông chờ nương dựa được. Nghe vậy tôi cũng tin theo lời bạn hữu.

Đem sau tôi mới viết đôi ba cái thư gởi cho gia quyến tôi toi lại viết riêng một cái thư khác đề gởi cho Viên-thê-Khải mà ép Viên giải chức, tôi nói quả quyết với Viên rằng nếu mà Viên nghe lời tôi mà giải chức, thì tôi sẽ dùng quyền thế tôi mà bắt đem Cách-mang hướng nam và hướng đông giải giáp.

Viên chẳng những sai kiếm tìm tôi cách sai luật, mà lại ra gia cải đầu tôi nữa. Các người ngoại quốc ở đất Tô địa tại Thương-hải cũng ưng thuận theo phe Viên mà từ chối không chịu cho tôi vào trú ngụ trong đất của họ.

Tôi tính đi nhập với bọn Cách-mang ở tại đồn Vũ-Hồ, song tôi không có lòng tin cậy đùm ấy cho mấy, vì tôi biết no vụ chuyện tiền bạc, sợ ít lâu người ta mua lòng nó thì khôn cho tôi. Nên tôi không đi đó. Quả thiệt ít lâu sau Chánh-phủ mượn chúng nó bắt tôi mà nộp.

Họ cũng đồn rằng các Chánh-phủ ngoại quốc cũng không chịu bả thủ tôi. Kỳ thiết

tôi không có lời nào xin Chánh-phủ ngoại quốc bảo thủ tôi, song các lính tuần canh Laugs và Hồng-nao tìm kiếm tôi, nhứt tin cho tôi hay nếu tôi còn diên trí ở tại Thương-hải, ắt sẽ có sự rủi ro cho tôi lắm.

Tôi khấy muốn cầu cứu với Chánh-phủ Huê-kỳ, mà sợ sanh chuyện lớn xôn ròn rằng cho Chánh-phủ Huê-kỳ, nên thôi.

Họ bày đặt nói tôi muốn lừa thân chết mà lấy danh. Thiết tôi cam lòng thơ tử vì quốc-hương yêu dấu của tôi chứ tôi chết mà cho rang danh tôi thì chết làm gì Bao lâu mà tôi bị mạng sống tôi làm rành cho nước Trung-hoa thì tôi muốn sống với nước Trung-hoa luôn.

Tôi phải lặn lội lao đao có hơn 3 tuần lễ mới tìm được phe ong gởi thơ cùng Hoàng-hung là Nguyễn chung đạo bình hướng Nam và cháu đầu anh bình Cách-mang, lúc ấy tôi tẩn về thành Nam-kinh tham gia quyền tôi, sau tôi cũng còn tham được nhiều phen khác nữa. Từ hồi tôi trốn mất, thì có lính canh giữ nhà tôi luôn, lại ăn cướp đồ trong nhà và làm nhiều chuyện bực các cho vợ con tôi quá sức. Tôi tham vợ con tôi lần chót hết nhằm ngày 17 Jun là thanh ngày tôi trốn xuống hướng Nam.

Nếu khi ấy mà Cách-mang thắng, thì thành Quảng-Đông sẽ về tay tôi trước hết, rồi nếu chúng tôi đuổi được binh Chánh-phủ, thì chúng tôi sẽ đi chiếm Thương-hải, thành Nam-kinh và Bắc-kinh dễ như chơi.

Tôi vô thâu đến thành, Quảng-dông thì phải bị nhiều chuyện còm còm go lắm. Tôi phải giả người đi làm phước cứu cấp các lính bị thương tích. Tôi đã làm hết sức mà ngân ngrà gác nội-quả đều tôi loan góm ghé lắm. Song người mà tôi đã đương chức Giám-quốc khi trước hằng xửi đưc các xử làm ng dich cùng tôi, đến nỗi làm tổn mangt sanh linh quá lể. Hoàng-hung biết binh tướng bên phe mình ngu không có binh tiếp cứu thì sẽ ra bạc nhược, vì tuy khi trước thắng trận luôn, mà nay yếu thế vì phải thiếu thốn mọi dặng. Hui quả, lúc này tôi lại nghe tin các đầu lãnh của h-mạng trung hưng và đầu lãnh cách-mang hướng tây trốn hết. Huỳnh-hung thì ngã lòng lại mới bị trương tích nữa. Tôi liền biểu Hoàng-hung về nhà lo thục c en điều trị, để tôi ra cầm binh thế cho Huỳnh-hung.

Khốn nạn quá, chẳng bao lâu mà họ đồn thâu đến tại bên nghịch.

Bên phe Viên-thê-Khải đắc thắng, bên chúng tôi bị chém giết như họ giết heo bô mà làm thịt vậy.

Họ lại rự gia cải đầu Hoàng-hung và đầu của tôi. Chẳng kịp thì chúng tôi sẽ bị bắt mà nạp cho quân nghịch, nên hai tôi là Hoàng-hung và tôi thăm tình với nhau đi tẻ ra một người một ngã qua Nhựt-bôn tị nạn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tàn-văn giùm

Lắm khi tôi phải bị dùng mình rở ốc, vì nhiều khi quá giang thuyền bè mà lia xử sở thì tôi nghe bạn chèo ghe nó cãi lầy với nhau về ngữ bậc thường họ hứa cho người nao bắt được tôi. Những vậy tôi cũng lần mò đi được tới vàm sông Pearl.

Tôi quá giang một chiếc tàu đồ Hồng-mao kia mà sang qua cũ-lao Đài loan (Formose) Tôi xuống tàu ấy xin làm cu-li, mà công chuyện ấy sự nghiệp với dùng bực của tôi nờn xem ra nặng nề khó chịu cho tôi lắm. Nên tôi xin trả tiền tàu mà đi tới chỗ. Quan cai tàu chịu cho tôi quá giang, tôi nói với chủa tàu hay rằng tôi mới bị một đám giặc lanikhô nên yếu sức làm cu-li không lạng Cú út (tên tiền đay người lo điều dưỡng tó), và nuôi tôi cách riêng cho đến nơi, và không chịu lấy tiền tàu của tôi trả.

Tôi không hiểu vì sao chủa tàu không có chịu lấy tiền mà lại đay trẻ lo lắng cho tôi cách riêng. Tôi mới hiểu là nhờ một tiếng ông chủa tàu nói với tôi 1 đời tôi từ giờ ông mà đi lên An bình.

Ông nói rằng: « Có lẽ tôi biết tức-hạ là ai. »

Tôi trả lời cảm ơn chớ không dám nói gì đến chuyện tôi. Đờ rồi tôi nhắm hướng Tai-an chung rồi, đến đó tôi gửi tin cho chánh-phủ Nhựt hay tên họ tôi và ý tôi muốn đến đó làm gì đặng tôi xin chánh phủ Nhựt-đồn 1 cái giấy thông hành. Khi quan trấn tỉnh Tai-an được đơn tôi thì có ý dụ dụ, song kể đó lại chịu rước tôi cho ở tại dinh ngài, song tôi từ chối và xin phép kiếm nơi thanh vắng yên tĩnh mà tá túc trong nước Nhựt-đồn. Quan trấn liền viết tờ thông hành và có gạnh thêm nhiều đều đáng khen. Tôi lãnh giấy thông hành, xuống tàu đi đến thành Moji.

May phước quá chừng, đến đó tôi được tin Hoàng-hưng đã tới Moji trước tôi đã năm ngày rồi. Tôi vui mừng quá. Hoàng-hưng hữu hạnh ghé thăm gia quyến tôi một lần. Vì ở tại Nam-kinh người ta ít biết mặt Hoàng-hưng, nên Hoàng-hưng đi thông đồng dễ hơn tôi lắm. P. HOÀNG-HƯNG DỊCH.

ÂU MỸ TÂN VĂN

(Chronique Européenne et Américaine)

歐美新聞

Sự tích đờ thầy Bá-da-Lộc và chữ quốc ngữ — Bản quán trích lục ra đây một khoản bài đã ấn hành trong báo chương hiệu « Asie française ».

« Cách thức lập chữ quốc-ngữ bằng chữ latin đã được hoàn toàn là lâu

năm sau khi in cuốn sách-phần và cuốn sách mẹo latin của cha Alexandre de Rhodes. Ông cha L. Cardière thuộc về Hội-giảng-đạo ngoại-quốc mới tìm được những giấy tờ làm chứng đều ấy trong dịp ngài sang qua thành Rôma có ý tìm tôi cho đủ tiết có đặng thêm sự chắc chắn liệt với các tin lúc ngài đã hỏi đờ bên thành Paris về gốc tích tiếng annam và về cách dùng chữ latin mà âm ra tiếng ấy. Ngài vô trong Tàn-thơ viện tại đền Vatican (Giáo-hoàn điện) mà lục kiếm các sách vở giấy tờ trong ấy, thì lục được nhiều giấy tờ thuật chuyện mấy cuốn sách in ra chữ quốc ngữ đầu hết, và chỉ những cách người ta canh cải những tiếng để dùng chung trong cả nước Nam hoặc canh cải một hai thứ tiếng riêng của một vài xứ. Cha ấy có lục được nhiều giấy tờ của một thầy cả annam người bắc kỳ đã chép hồi chạy trốn bên thành Lisbon ne trong con bắt đạo. Cha Cardière

xem xét các giấy tờ ấy kỹ lưỡng, nên sau ngài có viết ra mấy lời đáng tin này mà rằng: Cách dùng chữ latin để âm tiếng annam kêu là chữ quốc-ngữ mà thiên hạ xưa nay quen dễ quyết là của các cha Buttughe bày ra, thì nay có giấy tờ làm chứng rõ ràng chính người langsa đã bày chữ quốc-ngữ, người langsa ấy là Đức thầy Bá-da-Lộc chực.

Tuyệt sa cách dữ tợn bên nước Nga-la-tur. Có tin đồn rằng bên xứ Sibérie có tuyết sa hung lắm xưa nay chớ hề có như vậy, có ít chuyến xe lửa bị tuyết sa mà phải trễ tới 30 giờ đồng hồ.

Trong mấy chuyến xe lửa chạy theo đường Perm, thì chỉ có một chuyến xe chạy được tới Ekatermbourg hôm ngày 13 avril rồi đấy mà thôi.

Có nhiều xe lửa chở bộ hành và chở hàng hóa bị tuyết đè lấp mất, phải nhờ có nhiều ngàn lính sơn đá và đàn làm công đến mà xới tuyết ra cho xe chạy.

Sáu muôn quan tiền hùn bỏ trong thùng thơ. — Quan biện lý ở tại

Louviers (lu-vi-ê mới đây có gặp được sáu muôn quan tiền giấy hùn người ta bỏ trong thùng thơ của ông. Văn ai nấy rõ chuyện đại-sự này thì lấy làm lạ lắm, cách lạ tháng nay, tại Neubourg (nơ-bua có tên Yvelin, làm nghề lãnh đập lúa muôn kẻ chết. Mà ít bữa trước khi chết, có mời trờng tòa tới biên nhận các giấy hùn của va. Kế va chết có để lại gia tài đáng 500.000 quan tiền. Qua ít ngày mấy người con tụ nhau lại đặng lãnh gia tài, thì thấy mất hết sáu muôn quan tiền giấy hùn. Mấy người con đi có, cũng không ra gì. Mới đây có tụ nhau một lần nữa thì rõ lại có một người lấy, mà lại có thừa báo trước, nên nó dùng của này không được, tên ăn cắp bên tỉnh đi bỏ của ấy vào phòng quan đại-lý (notaire) cho tiện hơn. Mà phòng quan đại-lý nó không bỏ, nó lại bỏ trong học thơ của biện-lý làm.

THẤT THẬP NHỊ CO' XẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)

七十二機巧奇事

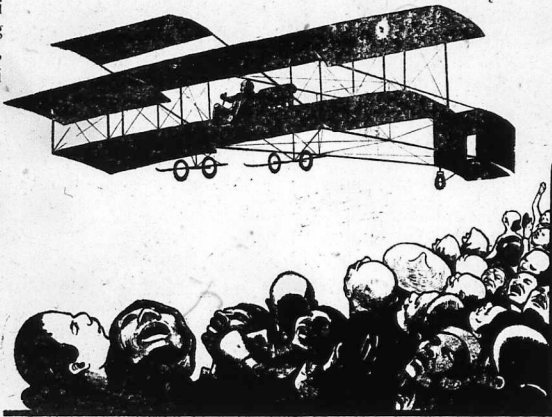
Phi-thoàn nguyên do lập theo (Origine de l'aviation)

Từ ngày Lơ-tra thạc cho đến năm mười mấy năm sau, trong cuộc phi thăng này, còn phải tồn biệt mấy mươi mạng sống con người nữa, song cũng chẳng một ai làm chỉ cho nên việc, nguyên những làm bắt từ rồi phải bỏ mạng mà thôi.

Duy từ lối năm năm trở lại đây nhờ có tìm đặng cái máy hơi đã có sức mạnh, lại nhẹ nhàn, nên mới đem vào phi-thoàn mà làm cho các phi-công đời này đặng nổi danh trong địa-cầu như ông Phạt-năm (Farman) ông Xăng-tốt-đơ-mông (Santos-Dumont) ông La-tam (Latham), ông Lê-ri-ô (Blériot) ông Lơ-lăng (Leblanc), ông Lơ-ga-nhơ (Legagneux), ông Bô-mông (Beaumont), ông Vê-rinh (Védrinés), ông Ca-rốt (Garros), ông Phờ-rây (Ferey), và còn nhiều vị nữa, Tuy lúc này mạng máy kể phi-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm.

công ấy lúc cỡi phi-thoàn, thì cũng khinh tợ hồng mao, chớ chẳng phải là vừng vàng chi đó, nhưng vậy mà trong mười phần mỏng mảnh, còn có chỗ nương cây dặng năm ba; lại cũng đã nên cuộc hữu ích rồi, vì đã liệu cao trên ngàn thước, bay xa trăm dặm ngoài, một cách mau lẹ lạ thường; nhiều tay cang đảm đã bay ngang biển cả, hoặc vượt khỏi



LITH. F. H. SCHNEIDER

núi cao, trong chẳng mấy giờ.

Bởi vậy trong năm 1910 ông Sa-vê (Chavez) cũng là một phi-công danh tiếng mà khi bay ngang qua núi Alps, đụng nhằm gió trời cũng chẳng nao, bay hết trường này qua trường nọ, cũng là vượt khỏi mấy đỉnh núi cao trắng phau những tuyết mà rớt cuộc rồi vì một chút rủi ro cũng phải tan xương nát thịt tại Domodosala bên nước I-đạt-ô-ly.

Rồi qua năm 1911 trong cuộc đua từ Védrières qua Madrid thì có phi công **Bô-mông** (Beumont) ăn hạng nhất, mà trong lúc ngồi trên phi-thoàn anh ta cũng gặp nhiều cuộc rủi ro rất hiểm nghèo tưởng đã bỏ mạng, vì gặp nhiều trận đông tố rất to, cũng gặp nhiều bầy chim ó nó làm cho cẳng trở khó rất lòng. Qua đến cuộc đua từ đô-thành Bari (Paris) Đại-pháp mà qua đô thành Rôma (Rome) nước Ý-đạt-ô-ly thì **Bô-mông** cũng ăn hạng nhất, kế thứ nhì là **Ga-rốt** (Garros) bay kế sau nữa là phi-công **Phờ-rây** (Frey) và phi-công **Vi-đa** (Vidard). Nhưng vậy mà khi đến thành Rôma rồi, đua cuộc Rôma-Tur-ơ-nh thì phi-công **Phờ-rây** trông cũng rồi đời; vì lúc bay tới Bonciglione, trên giãy núi Apennin, vừa băng ngang qua một đám rừng, thì phi-công này bị một đám mưa đá tối mặt, chẳng thấy chi hết, bèn bay lạc đường; lúc ấy người bay cao khỏi mặt đất chừng 700 thước, nhưng mà bay liệu mạng chớ không thấy chi hết, bởi vậy có một cây sao cao trên

núi ấy, nhánh lá sùm sè mà phi-công ta không thấy dặng, bèn xan đại, và

nhắm cây ấy rất mạnh, vì trời-bay mau lắm, làm cho anh ta phải vắn xuống đất cách xa đó hơn mười thước, té như vậy mà chẳng ai hay ai biết chi cả, cho nên phải nằm đó hơn sáu giờ đồng hồ, chịu vết tích đau cho đến năm giờ chiều, có một tên đi nhờ nằm mới gặp dặng mà cứu đem về; chẳng chi thì người đã bỏ mạng rồi. Còn nhiều vị phi-công bị nhiều việc rất hiểm nghèo, kể đã chẳng xiết.

Nay tại Saigon ta đây mới lập một hội đang lo sắp đặt trường bay, và tập tành phi-công. Ít lâu thành thuộc rồi, cũng sẽ có cuộc đua chỗ này qua chỗ kia cho chư-công dặng thấy chớ chẳng không đâu.

G. CH. TRANCHANH.



ESPOIR ...
MƠ TƯỞNG...

Tôi cũng vậy, ngày nào tôi làm được thầy thông, thầy kỹ tôi sẽ mua thuốc **BASTOS** mà hút!

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN
(Jeux d'esprit)

Từ rày mỗi tuần dịch một câu danh ngôn cho chư khán quan nhân lãm.
Il n'y a rien au monde qui se fasse tant admirer qu'un homme qui sait être malheureux avec courage.
Trên đời không chi đáng khen cho bằng người biết gin lòng can đảm trong lúc chẳng may (bất hạnh).

SÈNÈQUE.

Mỗi nhà thơ giấy, thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

« Je ne toucherais pas à un étranger du bout du doigt. Quant à un compatriote, c'est différent, s'il me contrarie, je l'écrabouille.

Qu'est-ce que c'est que la politique. Si ce n'est pas cela ?

HENRI MARET.

Với người tha bang thì tôi không đụng đến đầu ngón tay. Còn bạn đồng bang với tôi thì khác.

Nếu họ không theo phe tôi, tôi sẽ xài họ nát như tương.

Cuộc tranh đàm quốc sự phe đảng là cách nào? Có phải như rứa chăng?

KỶ-LÂN-CÁC, diễn nôm.

GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

ÍT LỜI KINH TRUYỆN

(Explications de quelques passages des classiques chinois)

ĐẠI-HỌC (tiếp theo)

(Science des adultes)

Tần thê viết

(Thiên Tần thê nói rằng :)

Nhược hữu nhưt cá thân.

(Nay có một người bầy tôi.)

Đoạn đoạn hề vô tha kỹ.

(Thiệt thà vậy coi không có tài gì khác.)

Kỳ tâm hưu hưu yên,

(Thừa lòng hòa hòa vậy.)

Kỳ như hữu dung yên.

(Thừa như có lòng bao dung vậy.)

Nhơn chi hữu kỹ.

(Người ta có nghề tài.)

Nhược kỹ hữu chí.

(Như mình có đó.)

Nhơn chi ngạn thánh,

(Người ta có đức sáng tốt.)

Kỳ tâm háo chí.

(Lòng mình ham đó)

Bất thí nhược tự kỳ khẩu xuất,

(Chẳng những như miệng mình nói ra.)

Thiệt năng dung chí.

(Thiệt là hay có lòng bao dung đó.)

Dĩ năng bảo ngã tử tôn lê dân,

(Dùng làm quan, hay giữ được con cháu dân đen của ta.)

Thượng diệc hữu lợi tai.

(Có lẽ cũng có lợi trong nước thay.)

Nhơn chi hữu kỹ,

(Người ta có nghề tài.)

Mạo tạt dĩ ố chí,

(Ghen ghét lấy hại đó.)

Nhơn chi ngạn thánh.

(Người ta có đức sáng tốt.)

Nhi vi chí, tỉ bất thông,

(Mình ngăn trở đó, khiến cho chẳng đến tai vua.)

Ttiệt bất năng dung.

(Thiệt là không hay có lòng bao dung)

Dĩ bất năng bảo ngã tử tôn lê dân,

(Dùng làm quan chẳng hay giữ con cháu dân đen của ta.)

Diệc viết dĩ tại.

(Cũng là nguy vậy thay.)

Bài này cũng là lời thầy Tăng-tử, dẫn thiên Tần thê trong kinh-thơ, đặt cho rõ cách bình thiên hạ, chẳng những một cách lý tài mà thôi, mà phải cần thận về sự dụng nhơn nữa.

Thiên Tần-thê ở kinh-thơ, là vua Mục-công nước Tần ăn năn sự thất trận, về mà thề rằng :

Nay có một người bầy tôi, thiệt thà không hay lưu lộ ra ngoài. coi chẳng khác chi như người chẳng có tài gì khác chúng, mà trong lòng có lòng bao dung như biển. Coi người ta có nghề tài gì cũng như mình có tài nấy, người ta có đức gì, lòng mình ham muốn, chẳng những nói ra ngoài miệng mà thôi. Người như vậy, thiệt là có lòng dung vật, nếu mà dùng ra cho làm quan, đặt mà giữ con cháu ta cho vững vàng, trị-dân nước ta cho yên vui, như vậy thì thiệt có lợi lắm.

Chớ người ta có tài gì, mà mình ghen ghét quá đời, người ta có đức gì, mà mình ngăn trở, khiến không động đến tai vua. Người đó thiệt là ở nhơn thẳng kỹ, nếu cho làm quan, trị nước dân ta, có lẽ cũng nguy vì lắm. Ấy là lẽ trị quốc bình thiên hạ, nên thua cũng bởi đăm quan trượng mà ra vậy.

Diễn luận

Thiệt như vậy! Trị thiên hạ mà biết thân hiền viên gian, chẳng qua chỉ mình mà thôi. Xưa nay cuộc thái bình không bao giờ trọn được

trăm năm, là bởi mình quản ít, mà ám chủ nhiều, cho nên các nước bên Á-đông ta, không tự cường được, là bởi vậy. Các ông nhogia mở miệng vẫn nói: Tỷ mình như là ông Tác ông Tiết, giúp vua cho bằng vua Nghiêu vua Thuấn. Than ối! Như Tác, Tiết, đời nào cũng có, mà Đường Ngu bây giờ là đâu? Ta coi sử truyện từ xưa đến nay, kể mấy trăm đời vua, những vua biết thân hiền viên gian, chẳng qua trăm đời chỉ được một vài đời mà thôi. Cho nên thiên hạ trăm năm, dặng hưởng cái phước yên vui, chỉ độ mười năm, còn nào thiên tai, nào nhơn hoạ, liền liền như nổi nước chơn, tới nổi sanh linh đồ thân, tôn-xả nguy vong, cũng bởi vì vua như Kiệt, Trụ, tôi như Mãng, Tháo, muốn thắng binh có lẽ đợi tới khi nào cho sông Huỳnh-hà nước trong mới dặng.

Biết người là bực thánh, Nghiêu Thuấn xưa cũng lấy làm khó. Phàm những người trung quân ái quốc, có bao giờ phạt thiên thì lao, (khoe tài kẻ công khó nhọc) coi chẳng khác chi như người ngu, song le có gió lớn mới biết cây cứng, nước loạn mới rõ tôi ngay. Nếu dụng như người đó, can chi mà đến nổi nội ưu ngoại hoạn bao giờ

Còn như đưa đại gian đại ác, vẫn làm ra tự tin tự trung như câu: Cười mắng mặc ai cười mắng, quan tốt ta hãy gắng làm. Miệng ngoài vẫn thơn thớt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao, nếu mà ý bọn đó làm bầy tôi, xà-tặc, tất là trăm họ lầm than, sau đầu quốc bộ gian nan, y lại sớm nước Tần mà triều nước Tấn, như đưa thanh-lâu ai cũng là chồng. Nên trị thiên hạ mà biết thân hiền viên gian, thì lo chi thiên hạ không thái bình.

(Sau sẽ tiếp theo)

LỜI CẢN

Có nhiều vị hoặc gởi thơ đến Bồn-quân, tên kỹ không rõ, chỗ ở không có, hoặc gởi mandat mua báo-chương mà không có tên, lại không có thơ thì làm sao mà hồi âm lại dặng, vậy xin qui vị hãy nhớ viết tên và chỗ ở cho rõ ràng, ấy là sự rất cần.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

自由演壇

Tân-an, le 8 mai 1914.

Kính,

Lời cầu cho ông Bồn-quán Lục-tính-tân vẫn đăng hai chữ miêng trắng.

Sau này tôi xin hỏi ông một lời xin ông làm ơn gia công mà đến sở canh-nông mà thương nghị trả lời việc này trong báo chương cho đủ đều thấu rõ bản nguyên, thiệt là ích nước lợi dân, thì Bồn-quán cũng đăng thiên niên trường cứu.

Vì có ghe bầu nó bán phân cá cho thiên hạ mua chẳng biết là bao nhiêu, thứ như là hạt Cholon mua xài nhiều chứ các tỉnh chưa có, mua đặng mà đồ phân ruộng cấy lúa cho tốt hoạt trồng vật thực thì phân này cũng đặng hơn dân nhờ chẳng biết là bao nhiêu, mà vì chưa rõ cho đủ lục tính nhơn dân hay biết.

Mua phân về trồng trầu bao nhiêu, phân bao nhiêu mà gieo xuống rồi mấy ngày mà rải phân lúa cấy xuống đặng bao lâu mới rải phân, lúa mùa bao lâu lúa sớm bao lâu, chứ rải trước, hoặc trễ không đặng.

Vải ruộng gò có đặng tốt hay không, hay là ruộng phèn tốt hơn, đất cao đất thấp).

Đất không rải phân lợi mấy phần, còn đất có rải phân lợi bội mấy phần.

Đến khi rải phân thì dựng nước trong ruộng hay là tháo nước cạn mới rải, cách thế rải phân làm sao và bao nhiêu phần.

Vì việc rải phân này nhiều thì Hạt-Chợ-lớn có làng Tân-bửu, mua nhiều hơn, Ắt có lẽ cũng rõ thấu nguồn cơn.

Còn tại hàng ở Saigon có lời rao bán phân-trò thì ít ai dùng mà đồ ruộng, chứ phân cá này thiệt là nhiều người người đồn vang, nên chúng nó đến đầu ghe-bầu các nơi mà bán thì thứ như nó bán tại cầu sặc, Xe-lửa, ngã-trạch-cát thường hơn hết. Xin bồn-quán lấy lời ngay thẳng mà truyền báo cho nhơn dân lục châu nhờ; thì cũng ích nước lợi dân.

Nay kính :

Le conseiller provincial, LÊ-QUỚI-VIỆN.

Xin chú-vị Chợ-lớn ai biết dùng thứ phân cá, hãy đáp từ làm ích cho nhau.

ERRATA

Tờ nhật báo số 325 bài « yếm cựu nghinh tân » in sót một hàng. Sau câu « bọn gà gáy chó sủa còn có chó hay thày » xin đọc tiếp theo « hưởng chỉ ta cũng mất, cũng tai, lẽ nào chẳng có một tí bỏ cho đời sao »

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỊNH XEM

(Pour les phthisiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bệnh thổ không được mạnh mà kỳ trung thì thiệt thổ mạnh quá.

Ông nghiệp-sĩ Albert Robin có luận rằng. Người đau bệnh phổi có mũi thổ mạnh, thổ giỏi, thổ nhiều hơn người không có bệnh, nó xài dưỡng-khi nhiều quá làm ra như mình đốt mình vậy, lần lần hòa nó thấm nhập vào cốt-chủy bèn chết vì bệnh tự nhiên.

Thường những người không hiểu hay đem người có bệnh như vậy, đến chỗ đồng bại cũng tỉ như giúp cho lửa trong mình bùng lên chẳng biết rằng phải dưỡng người có bệnh ấy một cách rất khéo hãnh dùng đồ chay loại mà dưỡng song, e nếu nuôi bệnh như vậy thì làm sao mà bồi cái sức đã tổn kém bấy lâu, chẳng kịp thì chầy lửa trong mình nó đốt riết thì phải tiêu tán ra tro bụi, không phương nào trị nổi.

Như vậy thì chẳng khá trông cho bồi thực đặng mà bổ sức lại được, nếu cùng cách bồi thực thì rất quang hệ, vì người bệnh thì vì đã mỏi mệt chẳng còn tiêu hóa mau lẹ như khi trước, đặng mà làm cho tiêu hóa các vật thực mình dần vào đời.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngũ tạng lục phủ phải mang họa không.

Chớ theo tánh lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức bổ dưỡng của nó mà thêm lại cho liên đặng nuôi người bệnh khỏi phạt vì vị, mà đặng bổ sức lại.

Có một mình thứ thuốc Globéol thiệt thần hiệu, có đủ lẽ như nói đây đặng trừ bệnh đau mắt trong phổi, thuốc Globéol là một thứ thuốc gồm đủ vật huyết tinh ba.

Thuốc Globéol cũng khá lí như máu vậy, trọn lành gồm đủ các sức bổ dưỡng tinh thần khi lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc được. Nó bổ dưỡng giỏi hơn máu thường vì trong lúc bào chế người ta bỏ những vật vô chỉ lấy vật bổ dưỡng mà thôi, hề uống nó vào thì nó hay sanh sanh hóa hóa, bồi bổ các chỗ hư tệ. Tóm lại một đờu thuốc Globéol nó làm người có bệnh mau vượng sức, ăp ngon ngủ yên.

Trong tờ Y-báo thành Paris có một bài luận thuốc Globéol tặng khen chẳng cùng.

Ông lương-y Machaul khi trước có giúp điệc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy :

« Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mét, ăn uống chẳng biết mùi lại ho khục khặc.

Trông nó ho vậy mà không dè nó mang bệnh có mụt trong phổi. Bão nó uống mỗi buổi ăn cơm 4 hoàn thuốc Globéol được hai tháng ăn ngon ngủ yên hết ho.

Có nhiều lương-y khác cũng đã thử dùng

thuốc Globéol mà trị bệnh huyết suy hoai căn, hoản-dưỡng.

Các lương-y làm chứng chắc như vậy.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng đặng chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo tể-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp Á, đường Thủy-bi-h, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Valenciennes (Nord)

Tôi kính lời cho ông hay rằng tôi chớ thuốc Dragées Rabuteau là hiệu nghiệm, vì tôi đã đờ thấy quan lương-y Pinard thí thuốc ấy và thí nghiệm tại nhà thương « La Charité ». Tôi lại thường khuyên thiên hạ dùng thuốc Dragées Rabuteau, vì tôi quyết chắc rằng nó là một vị thuốc rất hay. Tôi làm việc tại nhà thương « Hôtel Dieu » và tôi có cho nhiều người bệnh uống thuốc ấy thì cả thấy đều đặng mạnh giỏi.

Quan lương-y D. . . .

A. M. Mai-thọ Xuyên Longmij Bentre. — Lúa già 2 \$ 25 một tạ 68 kilos chớ tới nhà máy Chợ-lớn — Gạo trắng số 2 giá 3 \$ 26 tới 3 \$ 28 một tạ 60 kilos 700 gr. Tằm 2 \$ 90 tới 2 \$ 95 một tạ 60 kilos 700 gr. Bọt 1 \$ 35 tới 3 \$ 40 một tạ — Tiêu đem giá 29 \$ 28; tiêu trắng 48 \$ 50.

CHƯ VỊ ĐÀ GỜ BẠC

đón quan lấy làm cam ơn chú-vị kê ra sau này, vì có ông tôi gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bồn-quan; ấy là sự giúp cho Bồn-quan mà họ đờn hũu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhứt-trình	mandat	\$
880	T. K. S. Raogia . . .	Mandat 5 \$ 46777
982	L. H. B. Sadéc . . .	5 555707
1627	N. T. Đ. Taken . . .	5 538482
1299	N. V. B. Soctrang . . .	1 547897
436	N. V. T. Cantho . . .	6 553784
1703	T. N. Đ. Pakse . . .	1 511744
166	C. T. P. Bacliéu . . .	6 29
167	L. T. C.	6 545514
1465	N. V. C. Trávinh . . .	6 547338
165	L. K. O. Bacliéu . . .	3 555748
1212	T. K. L. Tấnan . . .	5 545842
13	N. V. D. Tuyhoa . . .	7 50 112708
884	Y. Rachgia	6 558629
883	N. T. C. Rachgia . . .	6 558637
1534	Đ. V. V. Vinhlong . . .	6 555467
18	S. E. Hué	6 1726
544	N. Q. A. Cantho . . .	6 549264
452	P. H. N. Camtho . . .	6 31
1006	N. P. T. Sadéc . . .	Bạc mệc 3 \$
1079	L. L. Choqtan	6
749	N. H. S. Mytho	6

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt-trình Lục-tính-tân-văn giùm

suỵ hoải
vây.
ng đâng
ng báo
v, và tại
ủy-bi. h.
nhà giấ

Thầy ra paraitre, *Thầy*, voir ; — ra, indi-
que le résultat et signifie ici *constater*. *Thầy*
ra, voir et constater, être vu et être const-
taté. *Giáng* (on *dáng*) apparence, aspect,
forme, mine, tournure.
Thầy ra giáng như, avoir l'air paraitre
comme.
Tiệc, festin ; *bữa*, repas quotion *giỗ*,
repas anniversaire.

Ai hay hậu tình
Qui fréquemment (au) sentiment généreux
mà cứ năng thật dài mình
qui très souvent reçoit vous
luôn thế. Anh ta nói
toujours ainsi. Notre héros dit
là vì anh ta vẫn
que c'était parce que lui sans cesse
được ông giàu có
obtenir (que) (des) messieurs riches
và sang trọng nhất ở
et distingués les plus (qui) habitaient
nước năng mời anh ta
(les) pays souvent invitaient lui
luôn.
continuellement.

Ai hay hậu tình mà. — Quelle est la per-
sonne habituée aux sentiments généreux
qui. — *Hậu* 厚 large, généreux, bienveil-
lant. *Tình*, 情 sentiment. Le caractère 情
est classé sous la clef 忄 ou 心 *tâm*, cœur,
siège des sentiments. *Hậu tình*, sentiment
généreux, forme un adjectif composé et si-
gnifie *généreux*. *Năng* souvent. Le mot *cứ*
qui précède cette expression indique la
fréquence. *Năng*, souvent, *cứ năng*, très
souvent.

Thiệt đãi, 設待 bien traiter quelqu'un,
le bien recevoir. Chacun des termes de
l'expression complète a le même sens que
celle-ci. Au lieu *thiệt*, on emploie aussi et
même plus fréquemment *thiệt* dont le sens
est identique au précédent.
Được...*mời*, obtenir une invitation, bé-
néficiaire d'une invitation.

Dans cette expression *được* indique le
passif. *Được mời* être invité.

Sang trọng, distingué, être de famille dis-
tinguée, avoir des manières nobles. *Sang*
noble, illustre ; — *trọng*, précieux, impor-
tant.

Người vợ cả nghe thấy
La femme de premier rang entendant
chồng nói thế không tin.
son) mari parler ainsi ne pas croire ;
mới bàn chuyện với
alors délibérer avec
vợ bé rằng :
la) femme de second rang que :
Bàn nào chồng ta
Chaque fois que le mari de nous
đi chơi khỏi nhà.
va se promener et s'absente (de la maison)
lúc giờ về cũng thấy ra
lorsque (il) retourne également (il) parait
giáng như người
(avoir un) aspect comme (une) personne
no say.
rassasié ivre.

Bàn chuyện, délibérer, se concerter avec
quelqu'un, tenir conseil.

Bàn, fois. *Một bận*, une fois. — *hai bận*,
deux fois, etc... *Bàn nhất*, la première fois.
Bàn a le même sens que *lần*.

Bàn nào cũng, chaque fois... également.
Cũng est le corélatif de *nào* et doit toujours
être employé où il est fait usage de ce der-
nier.

Chồng ta, notre mari. *Ta* indique le plu-
riel.

No say, ivre, repu, rassasié. *No*, qui a
mangé à sa faim, *say* enivré.

Thì nói là tình
Alors (il) a dit que (c'était) entièrement
những người thật giàu
des personnes vraiment riches
sang cả, mà là những
distinguées tous, qui sont des

người vẫn bè bạn với
personnes toujours amis avec

chồng ta
notre mari

Tình... *cả*, entièrement tout, exclusive-
ment. *Tình* est un mot de la langue parlée
qui vient du caractère 情 qui signifie pur,
parfait, parfaitement entièrement.

Bè bạn, ami, camarade. *Bè*, parti, faction
coterie.

Tao định lúc nào
moi (ai) décidé le fois quelconque

chồng ta đi thì tao
cô) notre époux pa tira alors moi

lén đi để dò
furtivement partira pour observer

xem chồng ta hay
(et) voir notre époux voir l'habitude de

đi ăn uống ở nhà
aller manger boire à (la) maison
ai
de qui

— *Tao* je moi, employé par le supérieur vis-
à-vis de son supérieur. D'un usage très dé-
licat, ce pronom. employé mal à propos,
constitue à lui seul une injure et indique
une arrogance déplacée de la part de lui qui
s'en sert. — Dans cette histoire, la femme
de premier rang en employant le pronom
tao se reconnaît supérieur à la *vợ lẽ* et veut
affirmer la supériorité de son rang. Dans la
pratique il n'en est pas ainsi, la *vợ cả* est
plus modeste dans ces relations avec ses
compagnes *vợ lẽ* et se contente du pronom
tôi employé d'égal à égal, à moins qu'elle
soit fâchée. Dans ce cas, elle témoigne de
sa mauvaise humeur par l'emploi de *tao*.

Lén, furtivement, à la dérobée Ex: *bỏ rồi*
lén lén bưng lui, après l'avoir déposé, se
retirer furtivement, à pas de loup. *Lui*, re-
culer. *Dò*, sonder, examiner, épier. *Đi dò*,
aller aux renseignements *An uống*, manger
et boire, festoyer.

LAI

cho thuốc
vi tôi đã
thuốc ấy
charité
ng thuốc
hắc rằng
việc từ
cho nhiều
thầy đều

D... ký

Bên tre. —
tôi nhà
3 \$ 26 tới
2 \$ 90 tới
1 \$ 35 tới
\$ 28; tiểu

BẠC

au này, vì có
nhật-trình
n mà lo đều

Số
mandat
1 \$ 46777
5 553707
5 528482
1 547697
6 553784
1 511744
6 29
6 545514
6 547338
3 555748
5 545842
7 50 112708
6 558629
6 538637
6 555467
6 1726
6 549264
6 31
c 3
c 6
6

DIXIÈME LEÇON. — GRAMMAIRE

GRAMMAIRE

CHAPITRE PREMIER
NOM OU SUBSTANTIF (suite)

§ 4. — *Du nombre dans les substantifs*
En français les substantifs ont deux

nombres : le singulier et le pluriel.
Dans notre langue, on indique le plu-
riel des noms en ajoutant une *s* ou un
x au singulier de ces noms.
En annamite, le *substantif* est un

mot *invariable* qui n'a ni singulier,
ni pluriel.

Singulier

Si l'on veut indiquer spécialement le
singulier, on fait précéder le substan-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tĩnh-tân-vân giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

RƯỢU (Vins et liqueurs)

(Từ ngày mồng 6 tới ngày 20 Mai 1914)

Rượu ngót	
Cassis Guillot	12 ve
Chartreuse Garnier	id.
Caracao Cusenier	id.
Caracao Rocher	id.
Bạc hà Get	id.
id. Cusenier	id.
Vieux Kirsch de Zong	id.
Kirsch Cusenier	id.
Pères Chartreux vàng	id.
id. xanh	id.
<i>Fraisia Cusenier</i>	
Rượu mạnh	
Whisky Usher's Extra	id.
id. White Horse Collar	id.
id. Peerage Blend	id.
id. John Dewar & Son	id.
id. Peacemaker	id.
id. James Munro	id.
id. Gaelic	id.
id. House Lords	id.
id. Wat 69	id.
Cherry-Brandy Rocher freres	id.
Cherry-Brandy Cointreau	id.
Cherry-Brandy Peter Moring	id.
id.	id.
id. M. B. R.	id.
Guignolet Cointreau	id.
Menthe verte Rocher freres	id.
Crème de Menthe M. B. R.	id.
Triple sec Cointreau	id.
Rượu Quinquina	
Dubonel	id.
Gentiane	id.
S Raphaël	id.
Rượu rôm (rhum)	
Mana	id.
S' James	id.
Des îles	id.
Negrina	id.
Cocktail W. Firth	id.
Mare L'héritier Guyot	id.
Rượu vêt-Mûr (Vermouth)	id.
De Turin	id.
Noilly Prat & C ^o	id.
Dollin	id.
Rivoire	id.
Cinzano Torino	id.
Chambéry Cinzano	id.
Rượu chát	
Médoc	id.
De Neuchatel	id.
Blanc haut Sauternes	id.
Chau Laclotte (Latrille)	id.
Chau Grangeuevre (id.)	id.
Château de Frands	id.
De Bando	id.
De Bordeaux	id.
Entre-deux-mers	id.
Montferland	id.
Latrille	id.
Samos fin	id.
Madère Rivoire	id.
Malaga Rivoire	id.
Muscate de Frontignan	id.
Rivoire	id.
Madère Gontrand	id.
Muscate Gontrand	id.

41.00	Malaga Gontrand	1 thùng	8.00
	Moscato d'Asti Cinzano	12/1	15.50
	id.	24/2	18.25
	Asti spumante Cinzano	12/1	16.00
	id.	24/2	19.00
72.00	Dầu ăn		
	Bessède	12 ve	14.50
	Carol	id.	4.50
	L'Univers	id.	
	id.	24 ve nhỏ	21.25
	Robert	id.	9.75
	Ariand Frères	12 litres	22.50
	Bainaud	id.	40.00
	id.	24 litres	43.00
	Unique	12 ve	18.75
52.50	Servanes	12 litres	36.00
	Giấm		
50.00	Dessaux	1 thùng	26.00
	Hộp quet		
	Bến-thuy một thùng		
	700 sản mỗi sản 10	id.	59.50
	hộp		
	Nhứt-bồn 50 lít mỗi lít	id.	67.00-72.00
52.00	144 hộp		
	Dầu Alcool de Menthe		
68.00	Ricqlès	100 ve nhỏ	165.00
	Blanc d'Espagne một		
50.00	thùng lõi chừng 250		
54.00	kilos	id.	13.00
48.00	Nút ve 10.000 cái	id.	40.00
48.00	Bonbons Pascal's	1 chục	5.00
52.00	Bên cây	1 thùng	6.00
56.00	Café	1 tạ	62.00
68.00			
	Mỏ sira		
	Bretel	100 hộp	155.00
	Allecard	id.	55.80
40.75	Demagny (Isigny)	100 hộp nhỏ	64.00
	Lepelletier	id.	156.00
	Australien	1 hộp	80.00
	Thuốc Ci-gà		
41.00	Bordeaux	10.000 điếu	80.00
	Luxembourg	100 điếu	5.50
	Manille Habanos	1.000 điếu	38.00-42.00
58.00	Coronas	id.	95.00
53.00	C ^o générale tabacos	id.	
	Filipinas	id.	
	Garcia	50 điếu	4.75
	Eminente	id.	6.00
	Thuốc vắn		
	Bastos	1.000 gói	112.00
	Africaines de Wild-West	id.	87.00
	Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	6.00
	id. 10 điếu	id.	8.40
	Myladie 100 gói 10 điếu	id.	8.00
	Globe 1000 gói 20 điếu	id.	90.00
	id. 2000 gói 10 điếu	id.	90.00
	id.	id.	75.00
	Dollar 1000 gói 20 điếu	id.	67.00
14.00	id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
14.50	Diva. 1250 gói 20 điếu	id.	110.00
	Egyptiennes marque Dubec	id.	2.50
	id. Clysno	id.	2.20
150.00	Chanvre de Chine gai	1 tạ	6.00
	Cerned Beef thít bò hộp	24 hộp	10.50
180.00	Nước suối, Appollinaris	24 ve	6.75
160.00	Appollinaris	48 ve nhỏ	7.75
200.00	Evian source Cachat	60 ve	
	Minérales St.-Just	50 ve	
	St.-Parize le Châtel	id.	9.75
	Minérales Banzai	48 ve	12.00
	id.	48 ve nhỏ	8.00
	Tansan Soda	id.	9.00
	id. Limonade	id.	11.00

16 ve	Pongues	5.00	
5 ve	Contrexeville		25.00
48 ve	Bussang		42.00
	Bột		
50 bao	Lion vert	5.10	
id.	Lion bleu	4.85	
1 tạ	Gambier	12.00	
id.	Vert, bleu, rouge et noir	4.25	
	Bao bột tời		
100	Bao n ^o 2 cân mỗi 1 kilog	26.50	
id.	id. 3 id. 0.850	23.00	
id.	id. 4 id. 0.800	19.00	
43.00	Jambon d'York extra		
18.75	Jambon « Lethem »	1 cân	0.60
36.00	id.	id.	0.63
	Sữa bò		
48 hộp	Concentré Nestlé avec sucre		31.70
id.	Concentré Nestlé sans sucre	8.00	
	Condensé La petite Fer-		
	mière de fabrication		
	française	id.	10.20
	Naturel Natura	id.	8.00
	Sterilisé pur, marque		
	Ours	id.	24.50
	Sterilisé condensé	id.	25.00
	Sterilisé pur (Salva)	id.	9.00
	Naturel sans sucre	id.	8.00
	Norvégien Dahl	id.	9.00
	Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00
40.00	Condensé Salva crème	48 hộp	19.00
	Condensé crème Salva	id.	21.00
	Lepelletier	48 hộp nhỏ	42.00
		24 hộp nhỏ	21.00
		12 hộp	19.00
	Bột sữa		
	Farine lactée Nestlé	50 hộp	70.00
	Cau khô		
	Noix d'arec sèches	1 tạ	30.00
	Dầu lửa		
1 thùng	Indes Dragon	4.75	
id.	(Chà-và) Couronne	id.	4.55
id.	Néerlandai Ancre	id.	4.85
id.	ses Croix	id.	4.40
id.	Comet	id.	5.25
id.	Huê-kỳ Cock	id.	5.05
id.	Amérique Eagle	id.	4.60
id.	Essence Shell	id.	20 f 00
	Sardines (cá mòi)		
1 thùng	En boîte 1/2	19.50-30.00	
id.	En boîte 1/4	27.00-40.00	
10 kilos	Sauçissons Lyon (dồi)		50.00
id.	id. Arles	id.	42.00
	Sagou		
1 tạ	En perles	6.00	
id.	En farine	6.00	
	Đường		
100 kilos	Brut cristallisé	19.50-20.00	
id.	Raffiné en pains	27.00-29.00	
id.	Cassé en boîte	25.00	
id.	Bâtarde en poudre	id.	10.00
id.	Vergeoise	id.	10.50
id.	Sucre scié C. Say	id.	29.50
60 kilos	Déglace Say	id.	12.25
100 kilos	Abellie		
60 kilos	Bâtarde blanchi St.-Louis		53.00
100 kilos	St.-Louis		25.00
id.	Savon de Marseille (1-tạ)		55.00
36.60			
	Thuốc gói		
1 kilo	Tabacs Français de la Régie	3.30-3.40	
25 kilos	id. Alger (globe)	50.00	
id.	id. id. (Gaulois)	41.00	
id.	id. Dollars	45.00	

25.00			
42.00			
5.10			
4.85			
12.00			
4.25			
26.50			
23.00			
19.00			
0.60			
0.63			
31.70			
8.00			
10.20			
8.00			
24.50			
25.00			
9.00			
8.00			
9.00			
25.00			
19.00			
42.00			
21.00			
19.00			
70.00			
30.00			
4.75			
4.55			
4.85			
4.40			
5.25			
5.05			
4.60			
20 f 00			
19.50-30.00			
27.00-40.00			
50.00			
42.00			
6.00			
6.00			
19.50-20.00			
27.00-29.00			
25.00			
10.00			
10.50			
29.50			
12.25			
53.00			
25.00			
55.00			
36.60			
3.30-3.40			
50.00			
41.00			
45.00			

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

tif soit de
soit de l'a
êtres ani
tels, et co
més.
Ex.: Môt
Con
Cái b
Le sin
par le m
particul
Ex.: Nha
mai
Le plu
peut être
détermin
terminée
1° —
d'une m
tif est pu
E.: Nam
Môt r
Ba c
2° —
diqué p
de certa
những,
mấy, qu
ment.
Ces d
rale, m
Ex.: Các
Môt
Các
Môt
Rema
mer le
place à
cả hết
pressio
Ex.: Môt
Cái
Cái
Cái

tif soit de l'adjectif numéral *một, un*, soit de l'article *con, le, la*, pour les êtres animés ou considérés comme tels, et *cái, le, la*, pour les êtres inanimés.

Ex. : *Một quyển sổ,* un registre
Con chó, le chien.
Cái búa, le pinceau.

Le singulier s'indique également par le mot employé seul, sans aucune particule.

Ex. : *Nhà quan lớn ở đâu,* où se trouve votre maison.

Pluriel

Le pluriel, comme dit le P. G. V. peut être exprimé soit d'une manière déterminée, soit d'une manière indéterminée.

1^o — Lorsque le pluriel est indiqué d'une manière déterminée, le substantif est précédé d'un adjectif numéral.

E. : *Năm mươi cái xe,* cinquante voitures.
Một nghìn lính, mille soldats.
Ba con chó, trois chiens.

2^o — Le pluriel indéterminé est indiqué par l'adjonction au substantif de certains mots, tels que : *các, mọi, những, chúng ta, hết, nhiều, ít, nhiều, mấy,* que nous allons étudier séparément.

A. Các et Mọi

Ces deux mots, d'une façon générale, indiquent l'universalité absolue.

Ex. : *Các người An-nam,* tous les Annamites.
Mọi làng, tous les villages.
Các vua thế gian, tous les rois de la terre.

Mọi giống mọi loài, tous les êtres.

Remarque. — Souvent, pour exprimer le pluriel avec plus de force, on place à la fin de la phrase l'un des mots *cả, hết cả,* qui traduisent notre expression française sans exception.

Ex. : *Mọi thằng giặc phải chém đầu cả,* tous les pirates seront exécutés.

Các quan bất trung nghĩa phải cách chức hết cả, tous les fonctionnaires infidèles seront révoqués.

Các quan An-nam được hưu trí hết cả, tous les mandarins ont droit à la retraite.

B. — Những

Những marque le pluriel relatif; il indique une catégorie d'individus.

Ex. : *Những gà ở trong rừng này thì béo lắm,* les poules sauvages qui sont dans cette forêt sont très grasses.

C. — Những

Chúng se place d'ordinaire devant les pronoms personnels pour en marquer le pluriel.

Ex. : *Chúng tôi,* nous.
Chúng ta, nous. (de supérieur à inférieur).

Chúng bay, vous. (de supérieur à inférieur).

Chúng nó, eux. (en parlant des inférieurs, ou de gens pour lesquels on n'a aucune considération).

On le rencontre également devant certains substantifs.

Ex. : *Bạn,* ami ; *Chúng bạn,* les amis.

D. — Ta

Ta est le pluriel de *tôi,* pronom personnel de la 1^{re} personne. Placé après le mot *người,* il indique le pluriel de ce nom.

Ex. : *Người,* homme ; *Người ta,* tous les hommes.

Người ta, comme on le verra plus loin, est le pronom indéfini annamite correspondant à notre pronom indéfini *on.*

Ex. : *Tôi nghe thấy người ta nói rằng,* j'ai entendu qu'on disait que. (à suivre)

VOCABULAIRE GÉNÉRAL

CHAPITRE III (suite)

Défauts et infirmités du corps humain

NHỮNG TÀN TẬT NGƯỜI



§ 2

KHIẾNG CHÂN : boiteux.

CỤT TAY : manchot.

CỤT CHÂN : avoir le pied ou même une partie de la jambe en moins.

NGÓN CHÂN CỤT, CHÂN CỤT NGÓN : pied privée d'un ou de plusieurs doigts.

NGÓN TAY CỤT, TAY CỤT NGÓN : main privée d'un ou plusieurs doigts.

QUÈ LỀ : cul-de-jatté.

LỬN : nain, nabot.

CHÂN ĐI CHỮ BÁT : avoir les jambes, à partir du genou, obliquant vers l'extérieur, disposées comme les traits du caractère entre parenthèses, cagneux

MÙ : aveugle.

LÒA : avoir la vue troublée.

KHOÈO TAY : ankylose du coude (l'avant-bras est ramené vers l'humérus et ne peut plus se détendre).

TIẾNG KHÀN KHÀN : voix gutturale, émettant des sons difficiles à saisir.

ÔNG BỤNG, TO BỤNG : obésité.

NGƯỜI ỒNG BỤNG : obèse.

YỆT ĐIỀU : délicat, de complexion délicate.

LỀCH VAI : avoir une épaule plus haute que l'autre.

NGÓN TAY KHÔNG KHOÈO : doigts raides, ankiloses et généralement tordus, ne pouvant saisir les objets.

XỤ MẶT, MẶT SẼN XỤ : visage rugueux, boursoufflé, tuméfié.

MẮT ỐC NHỎI : Yeux saillants.

KHUYẾT XÍ : 缺齒 édenté, avoir les dents cassées au ras de la gencive, par suite de coups, de chute.

TAY PHẬT : oreilles de bouddha, oreilles grosses, longues et charnues.

MỘM RĂNG : édenté, les dents ont complètement disparu par suite de maladie ou de vieillesse.

SỤT TAY : oreille dont le lobule ou le pavillon est fendu.

RỤT CỔ : cou trop court.

NGẮNG CỔ : cou décharné.

HỦI CỤN, HỦI CỤT : main ou pied qui ont été rongés par la lèpre.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tĩnh-tân-vân giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mấy sôt.



該有夷
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng
bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

Phân hành cơ ngân hàng

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn hải số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phân-hung cũng trái-khoan là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bày nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tệ chất tốt được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đàng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu do chạy biển, Hàng tàu do chạy sông, Hàng đặt rượu Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hàng cầm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cố chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghĩ người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tư n.v.v. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y như cho hàng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HANG NÀO CÓ BAN	NĂM mở lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTIONS SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ HẸN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (23 Mai 1914)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910	150.000 \$ 150.000 \$ hùn 400.000 \$	Piastres 300.000 " 285.000 " 400.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 " 100 " 100		\$ Fr.
Société des Plantations d'Anloc	1911	35.000 \$ obligations	" 35.000	350	" 100		
Société des Plantations d'Anloc	1910	France 2.300.000	France 2.300.000	23.000	France 100		100 —
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1911	" 1.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100		135 —
Société des Hévéas de Tay Ninh.	1912	" 3.800.000	" 1.500.000	30.000	" 100		90 —
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1913	" 3.800.000	" 3.574.550	38.000	" 100		
Société générale des Hévéas du De-nai.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 1900 1909	France 300.000 " 700.000 " 1.000.000	France 1.000.000 " 1.000.000 " 1.000.000	1.400 1.600 2.000	" 50 " 50 " 50	(f. 500 Ex. C. 15) frs. 41 pour 19 3	629 —
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.	1909 1911	2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1913	Marseille 340
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	4000	\$ 600 fr. C. 14	12% pour exercice Clôturent 30/6/11	500 —
Rizerie Union.	1894	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	Amortis fr. C. 2	4%	
Société Commerciale traçaise de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1908	France 500.000	France 500.000	5.000	850 payé	200 piastres	1.800.
Rizeries Indochinoises (Halphong).	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille 200 —
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	France 500	5% pour premier exercice	
La Binhhoa Industrielle et Forestière.	1908 1910	" 2.000.000 \$ 250.000 obligations	" 2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	" 500 \$ 100	30 frs. pour 1911 6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1913	100 —
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (23 Avril 1914)							
Cie Française Tramways Indochine				500 fr. C. 25	43 50 fr. pour 19 3		France 30 —
Société des Eaux et Electricité de l' I. C.				500 fr. C. 22	50 "		" 805 —
Messageries fluviales de Cochinchine.				100 frs.	20 "		" 300 —
Banque de l'Indochine.				500 -L. p.	52 50 "		" 1.505 —
Charbonnages du Tonkin.				250 Ex. C. 26	80 "		" 1.7.9. —
Messageries Maritimes.				250 "	3 "		" 584 —
Chargeurs réunis.				500 "	64 "		" 150 —
Union commerciale indochinoise				500 L. p.	15 "		" 290 —
Distilleries de l'Indochine.				Part (c. 100)			15.50
Société Indochinoise d'Electricité.				500 Ex. C. 28	50 "	75 fr. pour 1913	" 1.250 —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				500 "	10 "		" 895 —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				500 "	10 "		" 954 —
				Part "	8 "	9.25 "	" 169 —
				250 "	7 "	20 "	" 349 —

Mỗi nhà thơ, giấy, thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

RS
LL
RIER,

là gi, ra
gi? có là
ép buôn
tàu tiện
mà làm
như là
ng, Hàng
hi, Hàng
nhà đất
n vậy.
rs sẽ trợ
chư-tôn
hiệp-rời
chư-tôn
bất-thiệt

người ta
vậy có
Annam
hiệp mà

RS
L N

COURS

Fr.

100 —

135 —

90 —

629 —

340 —

200 —

50 —

—

—

—

RĂNG THỤA : dent supplémentaire, surdent.
 RĂNG MỌI LẦY : id
 RĂNG RA NGOÀI LỢI : dent dechaussée, sortant de la gencive.
 RĂNG KHỀNH : dents irrégulières, dentition irrégulière
 BỘ TƯỢNG DI-KY, 部相異奇 : figure étrange, physionomie bizarre, drôle de figure.
 TUÔNG MẶT LẠ LÙNG : id,
 ÓI ĐAU : chauve.
 VỒ TRẦN : front proéminent.
 TRẦN CAO, CAO TRƯỞNG ĐỈNH, 高上 庭 : front large, haut.
 TẾT MÙI, MÙI NGẮN MÀ TẾT, TRỊT MÙI : nez court et plat.
 HÓP MÀ : joues maigres et enfoncées
 RỘNG MIỆNG : bouche demeurément grande.
 THỐI MIỆNG : bouche fétide, avoir mauvaise haleine, haleine fétide.
 MẶT XƯƠNG : figure osseuse.

NÓT RUỒI : petites taches foncées, taches de rousseur, grains de beauté
 MỤT GÓC : verrue.
 MỤN CHỨNG CA : petites points noirs sur le nez, le front, les joues, que l'on fait sortir par une pression de la peau
 NHĂN DA : rides de la peau.

Vocabulaire supplémentaire

CÓ PHẢI ... KHÔNG : Est-ce que, est-il vrai que.
 NHẬM : se tromper
 ĐỖY : interjection, particule finale.
 ƠI : interjection.
 NGHE THẤY : entendre dire.
 CƯỚP : grimper.
 NGÃ : tomber.
 THỀ : moyen, faculté, possibilité.
 CHỮA ĐƯỢC : guérir
 NGƯỜI KHÁCH : chinois.
 KHIÊU : échapper, être débarrassé de
 ĐI QUA : traverser, passer, passer par.
 VẪN : à peine, justement.

MỚI : récemment, venir de.
 VẪN MỚI : id.
 LÀM ĐIỀU : faire l'aumône, faire du bien.
 CHO : à, en faveur de.
 THƯỜNG THƯỜNG : habituellement, ordinairement, très souvent.
 VẪN : toujours, sans cesse.
 CHO : donner.
 TIỀN : argent monnayé, monnaie.
 ÔNG GIÀ : vieillard,
 GIÀ : vieux, âgé
 VIẾT : écrire
 ĐƯỢC : pouvoir
 DƯỚI : allonger, étendre
 RA : dehors, au dehors.
 LÀM SAO MÀ : pourquoi que.
 HIỂU : comprendre, saisir.
 NÓI : parole, mot.
 TRĂNG : voix.
 HOA NHỎ : lepre.
 NHỎ : petit
 ĐEO : porter sur soi un bijou, ou objet.
 HOA TAI : boucle d'oreille.

NÓI TRUYỆN

DIALOGUE

NÓI TRUYỆN

DIALOGUE

Có phải anh có một người em khiêng chân không?
 Không phải, anh nhầm đấy, anh ơi.
 Anh có biết làm sao người đàn ông này cụt tay và cụt chân không?
 Có, nghe thấy nói rằng nó chèo cây ngã.
 Người ta có thể chữa được người khách này cho khỏi què lè không?
 Không, người ta không thể chữa được.
 Anh có thấy một người lùn chân đi chữ bát đi qua không?
 Có, nó vừa mới đi qua đây.
 Anh có làm phúc cho những người mù không?
 Có, thường thường tôi vẫn cho những người ấy tiền.
 Những ông già mắt lòa thì có thể viết được không?
 Không, các ông ấy không thể viết được.
 Anh có thể duỗi tay ra được không?
 Không, tay tôi khoèo.
 Anh có biết làm sao mà nó không hiểu được nhờ anh nói không?

— Est-il vrai que vous avez un frère boiteux?
 Non, vous vous êtes trompé, mon ami.
 Savez-vous pourquoi cet homme a perdu son bras et son pied?
 Si j'ai entendu dire qu'il était tombé en grimpant un arbre.
 Peut-on guérir ce chinois cu de-jatte?
 Non, on ne peut pas le guérir.
 Avez-vous vu passer un nain qui a les jombes cagneuses?
 Si, il vient de passer par ici.
 Faites-vous l'aumône aux aveugles?
 Oui, je leur donne souvent de l'argent.
 Les vieillards qui ont la vue troublée peuvent-ils écrire?
 Non, ils ne peuvent pas écrire.
 Pouvez-vous étendre le bras.
 Non, il est ankylosé.
 Savez-vous pourquoi il ne peut pas comprendre ce que vous lui dites?

Có, vì rằng tiếng tôi khản khản.
 Con anh ông bụng có phải không?
 Phải.
 Có phải cậu Anh lếch vai không?
 Không, hai vai cùng đều.
 Tại làm sao tay anh không khoèo?
 Vì tay tôi đau.
 Làm sao mặt người này sần xúi thế?
 Bởi vì nó hóa hủ.
 Cháu anh mắt ốc nhờ có phải không?
 Không, mắt nó nhỏ.
 Con ngựa của anh có khuyết xỉ không?
 Không.
 Có anh có đeo được hoa tai không?
 Không, có tôi sút tai.
 Anh có chồng thấy người khách rụt cổ đi qua không?
 Không, tôi không chồng thấy.

— i, parce que je parle de la gorge.
 Est-il vrai que votre enfant a de l'obésité?
 Oui.
 Est-ce que votre oncle a une épau'e plus haute que l'autre?
 Non, ses épaules sont toutes, deux pareilles.
 Pourquoi avez vous les doigts raidis?
 Parce j'ai mal à la main.
 Pourquoi cet homme a le visage rugueux?
 Parce qu'il a la lèpre.
 Est-il vrai que votre neveu a les yeux saillants?
 Non, ses yeux sont petits.
 Votre cheval est-il édenté?
 Non.
 Votre tante peut elle porter des boucles d'oreille?
 Non, les lobules de ses oreilles sont fendus.
 Avez-vous vu passer le chinois qui a le cou trop court?
 Non, je ne l'ai pas vu.

Mỗi nhà thơ giầy thạp đầu có nhận mua nhưt trình Lục-tĩnh-tân-văn-giùm



EXERCICES

THÈME N° 1

— Hier, en allant me promener au jardin zoologique, j'ai vu une homme qui avait une physionomie bizarre.

— A mon retour, j'ai recontré deux personnes dont l'une avait le front proéminent et l'autre le front large.

— Votre oncle ressemble bien au mien parce qu'il est chauve.

— Mon nez est court et plat, mes joues sont maigres et enfoncées.

— Les personnes qui ont la bouche démesurément grande sont désagréables à voir.

— Je ne veux pas me mettre à côté de cet homme parce qu'il a mauvaise haleine.

— Mon père est édenté parce qu'il est âgé.

VERSION N° 1

— Đây tớ anh mặt nó xuong,
— Mặt nó đây những nốt ruồi.
— Em tôi mặt những trứng cá.
— Em họ nó gầy và yếu đuối vì trước nó ốm. Các ông già thì nhăn ra.
— Trẻ con hay Thuận tay trái là vì lúc nó còn bé thì người ta không bảo nó cầm bằng tay phải.
— Con mắt của anh khuynh chán.
— Những người răng tật thì đáng thương.

THÈME N° 1

Prêts et intérêts (suite)

L'article 268 du code punit aussi les prêteurs qui louent des vagabonds, des vauriens, des femmes enceinte et des mendians et les envoient réclamer au domicile de l'emprunteur le paiement de sa dette, lorsque celui-ci appauxri, injurié, couvert de honte et victime d'extorsion d'argent de la part de ces individus (qu'on désigne sous le nom de *nặc nô*, se suicident dans un moment d'exaspération ; la dette cesse alors d'être exigible.

(à suivre)

VERSION N° 2

Bức thư

Thưa ông,
Hôm nọ ông có nhờ tôi giúp hộ cho tên Năm bỏ làm một chức thông lại hay là thư lại; nay tôi nói để ông biết rằng: bây giờ quan trên chỉ bỏ cho những Cử-nhon, Tú-tài hay là Âm-sinh mà thôi. Còn những người Học-trò tuy có đơn xin đã biểu vào sổ rồi nhưng mà chưa bỏ đến. Thế thì ông bảo tên Năm làm một cái đơn nữa tại gửi lên phủ Thống-sứ mà xin bỏ; hề thấy thì tôi sẽ hết lòng giúp hộ, được thì là may; nếu mà không được thì là cái số

phận nó, thì ông cũng bằng lòng vậy mà miễn trách cho.

Nhân gửi mấy nhời sang chúc ông và qui quyền được bình an khang thái là mừng.

Nay kính thư.

TEXTE N° 7

Truyện người nước Tê

Đến sáng hôm sau, người vợ cả có ý thức mới dậy sớm, và đến lúc chồng ở nhà đi thì chỉ ta cũng lên đi theo, mà anh ta không biết.

Anh ta cứ *thui thủi* cảm đầu mà đi, bước thật mau, đi khắp cả vùng ấy cũng chẳng thấy ai chào anh ta. Người vợ theo mãi cũng chẳng thấy ai hỏi han gì anh ta, mà cũng chẳng thấy ai đứng lại mà nói chuyện với anh ta một nhời nào.

Rồi sau thấy anh ta đi rẽ tắt vào một nơi hình như chỗ bãi tha ma. Anh ta mới sấn vào đám người ta lễ tạ mã. Anh ta mới hỏi xin lấy mấy giọt rượu thừa và mấy miếng thịt vét mà người ta ăn uống bỏ lại. Anh ta ăn uống những đồ thừa ấy ở đây, rồi lại tắt tắt đi chỗ khác để xin nữa.

(Còn nữa)

LỤC TÌNH TÂN VĂN

REVUE FRANCO-ANNAHITE DE VULGARISATION

Edition de Cochinchine publiée à Saigon

F.-H. SCHNEIDER, *Chủ nhơn*
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

GIÁ BẢO VÀ CÁCH TRẢ TIỀN

- Mua báo thì có hai cách trả tiền.
 - 1° Một là lúc mua trả tiền ngay, thì tính giá : 6 \$ 00
 - Một năm không bán ở tháng bán trọn năm mà thôi.
 - 2° HAI LÀ CÁCH GÓP LẦN, chỉ để riêng cho những người làm việc Nhà nước, các nhà tư, các nhà lại lương mỗi tháng không được ngoài 50 đồng mà thôi : 8 \$ 00
 - Một năm trả làm hai kỳ, hoặc 4, hoặc 8 kỳ trọn năm là
- Báo Lục-tình tân văn có bán ở những hiệu sau này :
- Tại Bồn-quán 7, B^d Norodom — Cũng các phố Saigon, Cholon, Giadinh, Dakao.

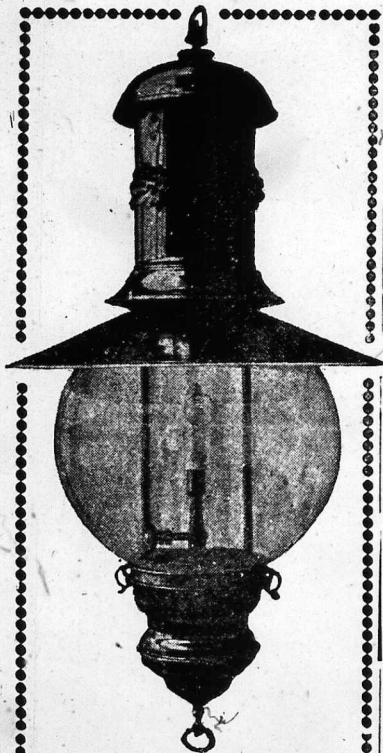
MUA BÁO. — GỬI BÀI ĐĂNG BÁO. — VÀO CÁO BACH. — THÔNG-TÍN

Thì phải viết thư cho ông chủ nhơn

F.-H. SCHNEIDER, 7, Boulevard Norodom, SAIGON

Mua báo ở các giấy-thếp cũng được phải mất thêm tiền mandat và tiền gửi đồng nào cả.

Mỗi nhà thơ giấy-thếp đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm



ĐÈN KHÍ
ĐÈN DẦU LỬA
ĐÈN LÒA DẦU ẾT-XĂNG
ĐÈN LÒA ĐỐT RƯỢU

Nhiều kiểu - Nhiều thứ - Nhiều hiệu

Có bán tại tiệm Lục-tính khách sạn, trước ga xe lửa đi Nha-trang và Mỹ-tho, đường Krantz số 4, Saigon.

GIÁ RẺ, GIẢ RẺ

Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TOÀN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,
của ông Morel và Trần-phục-Lê soạn, dạy đủ các phép toán, cân lường và vân.

Giá 0 50
Tiền gởi 0 08



Thuốc hoàn
 Ki-ninh của Pelletier
 thần hiệu chữa bệnh:
 Nóng lạnh, Ho gió, Xổ
 mũi, Phong, bệnh
 Cúm và các bệnh
 Ho vật.

Phải đòi cho có tên "PELLETIER"

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tê-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!



TRƯỜNG SANH
 VẠN BỆNH
 HỒI XUÂN
 PHÂN NHƯỢC
 VI CƯỜNG
 NHỜ BỜ
 THUỐC RƯỢU
 HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại
 tiệm thuốc
 Thượng-dăng
 chủ tiệm là
G. RENOUX
 nhứt hạng
 bào-tê-sur, SAIGON



trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vạn giùm



CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc **Pilules Pink** nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiết có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sĩ kia, khen nó mà nói rằng: *Mỗi hườn Pilules Pink là mỗi cục máu.* Tuy đã 20 năm nay thử thuốc này có danh trong trào ngoài quận mặc lòng, mà cái sự nó bổ cân coi vọi ít người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân đồng giới cả hai.

Đời này là đời thiên-hạ đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng sẵn có trong tay một vị linh-đơn rất hay, làm cho những bợn bị chực hư bá tổn được trở nên khương cường tráng kiện.

Ta đã biết rằng: nội đăm thầy thuốc đều rõ thuốc **Pilules Pink** hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bình hoạn để mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các-tiệm thuốc có bán, có trụ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER**, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu *« Bonne Mère »* là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là *Quinquina* thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là *« Toni Kola Seerestat »*

Hai là: **Saint Raphael Ducos.**

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lắm, hiệu là *« Dubois Oudin »*.

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra
Rượu Champagnes: **V^e Clicquot-Ponsardin.**

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rỏi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là *« Nil »* có thứ rượu kêu là: **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger.**

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu **Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến Thủy**, gần **Annam** và ông quẹt **Hàn-ội (Tonkin)** nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỰC-TÍNH NAM-KỲ chữ
Langsa, ông **Russier** soạn, tóm những điều
đại khái đương đi nước nước, cuộc canh nông,
thương mại vắn vắn.

Giá 0 3 35
Tiền gởi 0 0 2

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ **Langsa**
ông **Russier** soạn, chỉ nói hạt **Giadinh** mà thôi,
song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.
CÓ BỐN TẤM BÀN ĐỒ

Giá 0 3 35
Tiền gởi 0 0 2

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PILULES FOSTER

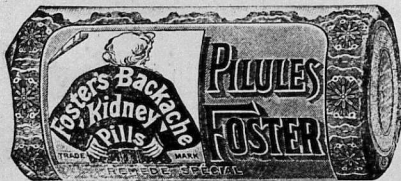
Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎臟積司職有虧血中毒液滲
 延編體病惡迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎

(Pilules Foster pour les Reins) 內腎腎膀
 配製之品藥採選精良本草藥料
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止


La Véritable Marque (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON
 NAM VIỆT SỬ KÝ, chế Lăngga ba quyển.
 1. Sơ khai nước annam.
 2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
 3. Đời Nguyễn tới Đại-nhập.
 Giá mỗi cuốn. 0.75
 Tiền gởi. 0.09

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đương của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 sôi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, CHỀ CHỐC NGOÀI DA và bình có
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rở tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bình gốc BỒI ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỎ
 nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng
 bảo chủ y sanh, đường GREENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đó thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY
 (Nước suối kim thạch)



VICHY 
 PHÁP-QUỐC-TUYÊN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bình đau Thận, bình đau Bàng-quang, bình Phong -
 và nửa ve. | Thạch-lâm-bình (kẻ) - Đau mảy chỗ iải-láo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bình đau gan
 và bình đàm.
VICHY HOPITAL trị bình thương tỉ, trường nhiệt.
 Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng
 thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. -
 Có hộp và có ve.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
 hoàn thì dễ tiêu hóa
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đơn nước xít
 (môi-khi-chất).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

TRÌNH

CÔNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DANG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xì thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỚP làm vì một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỚP dùng nhiều tay bác-sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hào, thiệt là một VI-DIẾT-TRÙNG quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyen này chú-vị ưa dùng thuốc điều đều hiệu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CÙNG CỎ

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lớp)

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cai ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PATHEPHONE

Nói theo chế độ
bên vắng. Đều
sinh đầu lư
mình năng
mà thôi

AGENTS:
Berthet, Charrière & C^o
SAIGON

Những máy nói tiếng
PATHE hát không dừng bém, thì là quý hơn hết và danh tiếng hơn hết cả và thế-giang.
Những đĩa hát **PATHE** mà nói được suông-sẻ như tiếng người, là cũng bởi nhờ có cây kim
ngọc-thạch đó, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa **PATHE** hư mà lại không dẫu chi,
trắc trở chẳng phải như máy kim, hư rồi mới đĩa phải thay đổi hoặc

Tại hãng có hơn 1 triệu đĩa hát đủ các thứ tiếng



Đĩa hát Longsa, Anam, Bắc-kỳ, Cao-man,
È-mừng, Xoa-thảo, Triều-châu.

THỨ MÁY NÓI, THỨ KEN HÁT PATHEPHONE: NÀY CỐ MỘT MÌNH NÓ NÓI TIẾNG NGƯỜI HƠN HẾT

CẢ ĐĨA CẢ MÁY VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐỈNH HIỆU PATHE

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì đĩa hát hiệu này tốt nhất, ken hát hiệu này rõ
ràng thanh thê, kim bằng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CỐT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyna
(vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm
thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc **RENOUX**, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUET
HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.
Certifié d'insertion conforme au
dépôt n° 1100 exempl.
Saigon, le 28 Mai 1914

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____
Saigon, le _____ 19____
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

NAM-KỶ SOẠN

Le petit Savoyard

2^e CHANT. — *Le petit Savoyard à Paris*

J'ai faim : vous qui passez, daignez me secourir.

Voyez : la neige tombe et la terre est glacée.
J'ai froid : le vent se lève et l'heure est avancée,
Et je n'ai rien pour me couvrir.
Tandis qu'en vos palais tout flotte votre envie,
A genoux sur le seuil, j'y pleure bien souvent.

Donnez, peu me suffit ; je ne suis qu'un enfant :
Un petit sou me rend la vie.
On m'a dit qu'à Paris je trouverais du pain :
Plusieurs ont raconté dans nos forêts lointaines.
Qu'ici le riche aidait le pauvre dans ses peines :
Eh bien, moi, je suis pauvre et je vous tends la main.

Faites-moi gagner mon salaire :
Où me faut-il courir ? dites, j'y volerai.
Ma voix tremble de froid ; eh bien, je chanterai,
Si mes chansons peuvent vous plaire
Il ne m'écoute pas, il fuit ;
Il court dans une fête (et j'en entends le bruit)
Finir son heureuse journée ;
Et moi, je vais chercher, pour y passer la nuit,
Cette guérite abandonnée.
Au foyer paternel quand pourrai-je m'asseoir ?

Rendez-moi ma pauvre chaumière,
Le laitage durci qu'on partageait le soir,
Et, quand la nuit tombait, l'heure de la prière
Qui ne s'achevait pas sans laisser quelque espoir.
Ma mère, tu m'as dit, quand j'ai fui ta demeure :
Pars, grandis et prospère, et reviens près de moi.
Hélas ! et tout petit, faudra-t-il que je meure.
Sans avoir rien gagné pour toi ?
Non, l'on ne meurt point à mon âge ;
Quelque chose me dit de reprendre courage...
Eh ! que sert d'espérer?... puis-je attendre enfin ?...

Thằng nhỏ Savoyard

KHÚC NHÌ. — *Thằng Savoyard tại thành Paris*

Bớ ông gấp bước qua đường,
Thần tôi đói khổ ra ơn cứu cùng.
Tuyết sa mặt đất như đồng,
Trời khuya gió thổi lạnh lùng biết bao.
Bơ vợ không chỗ nương vào,
Còn người kín cửa cao lầu thánh thời.
Người khi thích chí vui cười.
Dựa thêm lắm lúc dầy thời chứa chan.
Xin cho chút đỉnh giúp nần.
Đồng su cũng đủ bảo toàn thân đây.
Tôi nghe nói ở chốn này,
Hột cơm dè kiếm, nghèo hay dặng nhờ.

Tôi đây, nghèo khổ bơ vợ,
Xin ông có việc, cho nhờ tiền công.
Đi đâu ? tôi vã sẵn lòng : (1)
Muốn vui, cũng hát, tiếng run mặc dầu. (2)

Òi thôi ! ông có nghe đâu ; (3)
Máng vui rần rộ lo âu sướng đời !

Còn tôi không chỗ không nơi,
Đêm khuya tỉnh tạm ngủ thời lều kia.
Nhà cha bao thuở dặng về,
Bàn hoàn nhớ cảnh ù è tâm tình !
Nhớ khi xum xit lều lánh,
Lúc chiều bánh lạc (4) sẵn dành cho đây.
Nhớ khi bước tới sum vầy,
Đọc kinh mong dặng phần này phước kia.
Mẹ ôi, con lúc ra lia,
Dạy rằng : đi lớn, cũng về một bên...
Hỡi ôi ! ngài mẹ chưa đến,
Nhỏ vầy mà phải bỏ mình thế sao ?
Mà không ! chẳng lẽ vậy nào :
Có chi như mách chớ nao núng lòng...
Ích chi... chi nữa mà mong?...
Có chi... chi nữa mà trông mà chờ?...

(1) Dịch như vậy thì nghĩa khẩn hơn nhưng mà khó nghe: chạy đầu xin nói tôi đói!

(2) Tuy là tiếng tôi, bị lạnh, nó run chớ ông muốn nghe hát thì tôi cũng hát.

(3) Ông là người dứa nhỏ kêu nói này giờ. Người ấy làm lơ không ngó đến nó

(4) Nói bánh lạc cho dễ nghe, mà tưởng nó cũng xứng với tiếng bánh sữa cứng trong chánh văn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giày langsa đủ thứ

Thuật là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hãng có cầu chùng) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo hạng, chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không ân tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)



Có một thứ rượu Rhum mana này hay trị bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vi, tiêu tán hay trị bệnh yếu nhược và thiên thối. Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đáy.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

HÃY ĐỌC BÀI NÀY CHƠI

(Lisez)

Có nhiều quan lương-y tuận rằng hút thuốc vẫn là đều hại cho nhơn mạng, còn người hút thì nói sao mà hút vô rồi lưỡi nó bắt khó khan. Vẫn chừ lương-y và chừ vị hút thuốc vẫn thối nay chưa có hút thì thuốc và giấy hiệu JOB của người Langsa làm ra. Hãy hút thử coi, không có khó cỡ rút lưỡi đâu, mũi nó lại ngon thơm quá.

Trở tại hãng Boy Landry đường Bonnard, Saigon.

J'avais une marmotte, elle est morte de faim. —
Et, faible sur la terre il reposait sa tête;...
Et la neige, en tombant, le couvrait à demi...
Lorsqu'une douce voix à travers la tempête,...
Vint réveiller l'enfant par le froid endormi...
« Qu'il vienne à nous celui qui pleure,...
Disait la voix mêlée au murmure des vents;
L'heure du péril est notre heure:
Les orphelins son nos enfants.»
Et deux femmes en deuil recueillaient sa misère...
Lui, docile et confus, se levait à leur voix;
Il s'étonnait d'abord! mais il vit dans leurs doigts.
Briller la croix d'argent au bout du long rosaire,
Et l'enfant les suivit en signant deux fois.

NGUYỄN NGỌC-ÂN Mairie, Saigon.

Khi nào con sóc nơ nơ,
Mà còn để chết (5) bây giờ tay không!
Nhỏ ta mỗi mọt đã run,
Nghèo đầu xuống đất lạnh lùng thương ôi!
Tuyết sa đã nửa thân-vùi,
Bỗng nghe có tiếng, bồi hồi giấc đông. (6)
Tiếng bay theo ngọn gió lồng,
Rằng: « ai khóc kể nảo nong có ta.
Nguy thì là lúc ta ra,
Mồ côi thất sở, ấy là sắp con.»
Hai bà thánh-giáo ngọt ngon
Khuyên lon đũa nhỏ biều luôn theo minh.
Giấc ngủ chưa rõ sự tình,
Lồm cồm đứng dậy coi hình ngân ngơ.
Ban đầu chừng hững ngại ngờ,
Biết ai tình thật lúc giờ tới đây!
Đến chừng thấy sáng nơi tay,
Chuôi lần thánh-giá, mới hay mới tương.
Máu tay lấy dấu (7) hai lần,
Rồi theo nối gót dạ mừng biết bao!

(Tuần sau khúc ba tiếp theo).

La feuille

De ta tige détachée.
Pauvre feuille desséchée.
Où vas-tu ? — Je n'en sais rien,
L'orage a brisé le chêne.
Qui seul était mon soutien,
De son inconstante haleine.
Le zéphyr ou l'aquilon,
Depuis ce jour me promène.
De la forêt à la plaine.
De la montagne au vallon.
Je sais où le vent me mène,
Sans me plaindre ni m'effrayer;
Je vais où va toute chose,
Où va la feuille de rose,
Et la feuille de laurier.

ARNAULT.

Cái lá cây

Lá khô rời nhánh,
Chớ tính đi đâu?
— Dễ nào biết được. (1)
Hồi trước nhờ cây,
Đông rây đã gãy.
Pháy pháy gió tấy,
Rây rây gió bắc.
Tấp vật không đứng,
Hết rừng tới bụi.
Khỏi núi tới triều.
Chẳng phiền chẳng ngại.
Theo đại luồng dòng;
Cũng đồng một số,
Đến chỗ lá hường.
Lại đường lá quế.

NGUYỄN-NGỌC-ÂN, diên nôm.

(1) Kể từ câu này ấy là lời của lá cây nói đáp lại.

(5) Không có đồ ăn để nó chết đói.
(6) Tôi tạm dùng tiếng « giấc đông » mà nói giấc ngủ lạnh lẽo theo trong chạnh văn. Mà xét lại mình cũng có tiếng « đêm đông = đêm lạnh.
(7) Lấy dấu thánh giá.
Tuần rồi có in sai họ M. Ân, họ Nguyễn chớ không phải họ Trần.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình: Lục-tĩnh-tân-văn giùm

NAM VĂN HIỆP THÁI KIM-VÂN-KIỀU TÂN ĐIỀN PHÁP VĂN

(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu
Poème populaire annamite)

Bắc-kỳ soạn

Nao nao dòng nước cuốn quanh,
Gracieusement le cours d'eau fit des détours,

Dịp cầu nhỏ nhỏ cuối ghềnh bắc
ngang.

Un petit pont, en aval d'une chute, reliait les
deux rives.

Sè sè nấm đất bên đàng,

Apparut tout à coup un tumulus au côté du
chemin.

Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.
Flétris, les herbes se nuançaient de jaune
et de vert.

Rằng sao trong tiết thanh-minh,

— « Comment, (s'écria Kiêu) se fait-il que
dans cette fête de la « Charté pure »,

Mà đây hương khói vắng tanh thế
mà? »

« Ici l'encens et la fumée soient à ce point
absent? »

Vương-Quan mới dần gần xa:

Vương Quan alors lui expliqua la chose en
détail :

— « Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca-
nhị »

— « Đạm-tiên, cette fille, (dit-il) jadis était
une chanteuse.

Nổi danh tài sắc một thi,

Elle fut célèbre, pour son talent et sa beauté,
en son temps,

Xón xao ngoài cửa thiếu gì yến
oanh? (1)

(1) Nous avons déjà rencontré au 45^e vers,
ces deux mots yèn-oanh que nous avons inter-
prétés par : « Une foule galante et bruyante. »
Nous n'avons pas cru devoir emprunter les
explications de notre devancier Abel des Mi-
chels, qui nous paraissent trop risquées bien
que fort ingénieuses.

Suivant A. des Michels, le mouvement de
la foule est comparée au va et vient continuel
de l'hirondelle et son bavardage à celui des
perroquets (oanh).

Nos recherches en vue de trouver l'origine
de l'emploi ces deux noms d'oiseau sont
restées vaines. Les différentes acceptions que
Nguyễn Du semble avoir voulu donner à cette
expression, nous permettent cependant de lui

Faisaient du bruit devant sa porte, pas mal
d'hirondelles et de loriots.

Kiếp hồng nhan có mộng manh :
(Mais) dans la vie des belles personnes, il est
des vicissitudes :

Nửa chừng xuân, thoát gây cành
thiên-hương.

Au milieu de son printemps, tout à coup vint
à se briser ce rameau de fleurs à parfum
céleste.

Có người khách ở viễn-phương,
Certain étranger, habitant un pays lointain,

Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm
chơi. (2)

De si loin entendit parler d'elle et s'offrit le
plaisir de venir la chercher.

Thuyền tình vừa ghé tới nơi,

(Mais) la barque de l'amoureux avait à peine
touché le rivage,

Thì đã trâm gãy, bình rơi bao giờ. (3)

Que déjà l'épingle était rompue et le vase (à
poudre) brisé en tombant depuis on ne sait
quand.

Phòng không lạnh ngắt như tờ,

Dans la chambre vide régnait un silence tel
(que la surface de l'eau fût restée plane
comme) une feuille de papier,

Dấu xe ngựa, đã rêu lờ mờ xanh.

Les traces des voitures et des chevaux (avaient
été couvertes d'une couche) de mousse ver-
dâtre.

Khóc than khôn xiết sự tình,

(L'étranger eût) beau pleurer et gémir, il ne
put manifester tous les sentiments (doulou-
reux) qui l' affectaient.

— « Khéo vô duyên mấy là mình với
ta! »

— « Combien malchanceux sommes-nous, toi
et moi? (se plaignit-il comme s'adressant
à la morte).

supposer, en dehors de l'idée de mouvement
et de bruit, une idée de galanterie.

(2) Certains attachent aux deux derniers
mots du vers (tim chơi) « la chercher pour
se distraire » un sens quelque peu grossier
Nous doutons cependant que telle ait été l'in-
tention de l'auteur. Et notre traduction rend-
rait mieux l'idée annamite.

(3) Il serait plus exact de dire : Hoa gãy
bình rơi bao giờ.

On lit, en effet, dans le Recueil de Vers
« Đờng thi » : « Nhất phiến tình chu dĩ đào
ngan, bình trâm hao chiết dĩ đa thời ». (Lors-
que la barque de l'amour touchait le rivage,
il y avait longtemps que le vase était brisé et
ue le rameau de fleurs était rompu).

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
dựng trong chai lớn cùng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,
gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu
như **CÓ TAM SẮC VÂY**

Ấy là **Cognac Moyet**
hiệu rượu **thiệt đó**



Nay có luật mỗi
cầm khay cho kêu
mây thứ rượu dù
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh má chớ.

Chữ
COGNAC
trên nhãn nơi
trên đây thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.
Hãy thử ử
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết!

Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau tiêu
lắm.

Khi nào mê
dùng mỗi ly
nhỏ thì chắc
khỏe hơn trong
giây phút.

Nhắc lại một
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

➤ **CÓ BÁN SỈ** ➤
TẠI HÀNG

Union Commerciale

Indochinoise

34, ĐƯỜNG CHARNER, 34

➤ **SAIGON** ➤

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

THUỐC ĐIỀU MÈLIA

Hệ Phô "MARINA"



Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 ĐIỀU đầu có thoa keo.

Ở ngoài lại có bao một lam giấy mỏng, đồ đựng cho khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vẫn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm.

Đầu đầu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON — 34, Bd Charner, 34 — SAIGON

RƯỢU ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu đựng trong chai lớn cũng về nhỏ. Rượu này đơn tại **Bại Pháp-Quốc** trong đó có rượu xưa nay, ấy là một thứ rượu nhất hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc. Chỉ một ít vào ly, pha với nước là mà dùng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mình đã khác, bởi đời đang ăn cho

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

RƯỢU CÓ BỌT Duc de Brémont

Thứ rượu này ngon lắm, ngâm nó trong với nước đá cho lạnh mà uống thì chẳng có rượu nào bằng. Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà ăn cuộc vui.

Nếu mua rượu này mà cho anh em, vì ai dùng tới thì đó là một khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

Le cours d'eau faisait des détours gracieux et, en aval d'une chute, un pont permit à nos promeneurs de gagner la rive opposée. Là, apparut au bord du chemin un tumulte sur lequel le gazon flétri se nuancait de jaune et de vert.

— Comment, s'écria Thuy-kien à cette vue, comment se fait-il qu'en ce jour de fête où tous les morts font l'objet de la sollicitude des leurs, seule cette tombe soit ainsi abandonnée?

Vương-quan lui dit alors ce qu'il en était.

— Cette Dam-tiên, lui dit-il, jadis était une chanteuse. Il fut un temps où son talent et sa beauté la rendirent célèbre. Une foule nombreuse de galants se pressaient alors à sa porte.

Mais dans la vie des femmes, il est des vicissitudes et cette fleur rare, au milieu de son épanouissement, tout à coup fut arrachée.

Certain étranger, de son pays lointain, avait entendu parler d'elle et un jour vint la chercher. Mais à peine arrivé, il sut que depuis longtemps l'objet de son amour n'était plus de ce monde. Dans la chambre vide régnait une solitude glaciale; devant la porte les ornières laissées par tant de chevaux et de voitures qui y avaient stationné, commençaient à se ouvrir d'une couche verdâtre de mousse.

Et l'étranger de pleurer et de gémir, sans cependant arriver à exprimer toute la douleur qui l'affectait.

— « Combien malchanceux sommes-nous tous les deux ? se plaignit-il comme s'adressant à la morte.

(à suivre)

TỪ PHÚ THI CA
(Le coin des poètes)

Nam-kỳ soạn

Trong chuông bầy

Trong chuông bầy, trâu đầu dật-dựa;
Thần thơ sàu, lặn bữa hư không.

Ôm-gậy lú nhon xương mỏng,
Nhiều khi mệt ngắt, run-run qui nằm...

Một miếng rơm, trong hầm còn ngâm,
Mắt chảy ghèn, như nhặm đã lâu.

Giúp người, chai cổ sỏi đầu,
Ngày nay vương bệnh, nằm rầu bơ vơ...

Ngó ngoài xa, thấy bờ thấy ruộng,
Thấy bạn mình lên xuống gùi-cúi.

Biến nơi một mỗi năm vui,
Xếp về một chỗ, lẳng ruồi trời thấy.

Trong chuông bầy, trâu rầy cú rú;
Trợn năm ngày đã bỏ uống an.

Ngần ngờ đưa mặt chần ngằn,
Đuôi đã bỏ xụi, tai sừng dề em.

Người ở đó không thèm ngó đến,
Mạnh, chung lằm; tạt bênh, riêng nơi!

Người đau một chút lâu trời;
Trâu lằm chỗ chết, coi thời như không!

Tiếng thả ví, ngoài đồng chời hỏi;
Trong công năm, vàng vô ử ề.

Lim dim mắt ngó chỏat chỏe,
Chỉ hỷ trên cây công phùng sẽ cái duôi...

Trong chuông bầy, trâu thôi đuôi cò;
Đầu nghèo-nghiêng, miệng đồ bọt dam.

Mi che mắt rịn đôi hàng,
Từ đây mới dặng an nhâu phận trâu...

Hết nghe nhức, lỏn đầu vô ích,
Hết chịu dần lá sách nào coi.

Mấy năm phận tử thiệt thối;
Lưng chai chịu đánh, râu còi chịu chẻ!

Nào mấy kẻ vồ về tờ dai,
Cứ lấy lời « vật phải dưỡng nhưn ».

Đãi dầu mưa nắng chỉ sồn,
Phận trâu danh vậy, thiệt hơn ai chừ...

Trong chuông bầy, người giờ xúm lại;
Chết mới đánh chút đoái tội xưa!

Xôn xao chưa dặng nửa giờ,
Mờ tay cổ chử, xơ rơ mình nhầy!

Nhà rộn rục, người say trọt chén,
Thịt trâu già rau ghém chằm trong!

Bên chuông, trâu và cón xương,
Khéo tay người lóc bóng sừng trống không.

Chẳng nhưn chút cái lông miến chử,
Ruột bao nhiêu rứt đủ không chừa

Trợn niêm tới tờ như xưa,
Thịt xương, mông kiếp cây bừa cũng dưng!

Trong chuông bầy, lừng lừng hơi này;
Chấy chỏat chỏe nhảy vậy mà thôi.

Bay lên đập xuống tấp rười,
Mắt thì giỡn giác ngâm-ngâm bạn xưa...

Gió dàu thổi ngọn đũa phường phất,
Hồn trâu khi còn dật bên nương.

Rã rời da thịt gấn xương,
Đoái nhìn tử phận, biết chừng nào người!...

Buồn thăm thăm, sụt-sùi nhớ cảnh,
Xót bạn mình chưa rảnh công lao!

Thương mà biết liệu làm sao?...
Còn thân còn cực, thế nào cũng trâu!...

NGUYỄN NGỌC AN.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tinh-tân-văn giùm**

BẮC-KỶ SOẠN
SỰ-PHẠM HỌC KHOA

LUẬN QUỐC-NGŨ (Ấu-học)

NGƯỜI HỌC-TRÒ NGỒI BÊN CẠNH TÔI

ĐẦU BÀI. — Có một người học-trò mới đến ngồi bên cạnh anh, người ấy thế nào và anh có ưng ý không, thì nói.

DÀN BÀI. — 1. Một người học-trò mới đến ngồi bên cạnh tôi.

2. Anh ấy chưa quen việc học hành ở trường.

3. Anh ấy có nhiều tính nết hay.

4. Tôi cố bắt-chước.

BÀI LÀM. — 1. Hôm qua, ở trường, có một người học-trò mới vào học, thầy cho ngồi ở bên cạnh tôi. Người học-trò ấy chẳng biết ở đâu đến và cũng không rõ là con ai nhưng cùng một trạc tuổi với tôi, mặt mũi khôi ngô, và trông ra con nhà có gia giáo lắm.

2. Công việc học hành ở trường này, anh ấy còn lạ cả, lính thoảng tôi vẫn bày bảo cho quen. Giờ nghỉ thì tôi trò chuyện, chơi bời với anh ta, nhưng trong lớp học chẳng dám nói gì mấy, có cần lắm, chỉ bảo khe khẽ, sợ nói to thầy quở và phiền anh em bạn học, chớ ai bàng lòng.

3. Anh học-trò mới có nhiều nết hay; tay mặt lau rửa tinh tươm, áo quần ăn mặc chỉnh tề, còn vở bài, sách học thì giữ gìn cẩn thận vô cùng. Tôi vô ý hay làm bẩn vở và thường phải mắng luôn, cho nên tôi thấy những đồ vật của anh ta dùng tôi lấy làm khen lắm, tôi ưng ý lắm.

4. Tôi cố bắt-chước cho được như thế; nào thân thể, áo quần, chăm chỉ cho sạch sẽ, nào bút mực, giấy sách xếp đặt cho hẳn hoi, nhất nhất như đồ vật của anh ấy cả, bởi vì tôi muốn kết bạn với anh ấy và tôi cũng ước ao rằng ở thế nào cho ra người học-trò hay cả mọi đều.

PHẠM-VĂN-HỮU.

LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)

LƯƠNG TÂM MINH BIẾT

ĐẦU BÀI. — Đặt ra một truyện nói một người học-trò nhỏ bứt trộm mấy quả mơ, không ai thấy nhưng mà lương-tâm mình biết.

DÀN BÀI. — 1. Anh Y thấy một chùm ba quả mơ.

2. Anh ta bứt một quả ăn.

3. Lương tâm anh ta biết.

4. Kết hậu.

BÀI LÀM. — 1. Anh Y trưởng tổng họ, tuy là bé người, ít tuổi, nhưng xưa nay ai cũng biết là ngoan ngoãn hẳn hoi. Có một hôm, anh ta đi qua đường cạnh đình, thấy cây mơ ở trong đình chĩa ra gần tường một chùm ba quả. Bấy giờ đường vắng lắm, chỉ có một mình anh ta đi, còn trong đình cũng chẳng có ai cả. Trông thấy chừng hai thước mà ba quả mơ thì đã chín cả rồi, thật đẹp, thật thơm và lại dễ bứt quá.

2. Anh ta bụng bảo dạ rằng: « Chả ai thấy, chớ ai biết, để ta bứt ta ăn ». Rón rén gơ tay vớ lấy chùm mơ; hai quả chín nục vừa động đến nó rơi tọt vào trong đình, tay luống cuống hóa không lường kịp chỉ còn bứt được một quả, lập tức bỏ vào bọc áo ngay. Xong rồi, vội vội vàng vàng đi, trông trước trông sau chẳng thấy ai đứng lại, rồi sẽ bỏ quả mơ vào miệng. Hấp tấp sợ hãi, ăn như thế tưởng lấy gì làm ngon.

3. Lúc anh Y về nhà, nghĩ đến việc làm bậy mới rồi, thấy trong mình bứt rứt; ngồi không yên và chơi cũng không thích, hình như ai nhắc bảo gì mình. Bấy giờ nghĩ rằng: « May, không ai thấy mình cả; giả có người biết thì xấu hổ đến bao nhiêu! »

Thế mà có người thấy rồi. Người nào? Chính mình lại trông thấy, chớ ai! Mà anh ta là người học-trò thật thà ngoan ngoãn. Lương tâm anh ta đã biết rõ là anh ta làm xấu, còn chối thế nào được. Chính cái lương tâm ấy,

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DES

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-DINH — HAI-DƯƠNG (TONKIN)



RƯỢU CÚC

Rượu này tốt nhưt hảo hạng.

Đặt bằng bông cúc, ngon và thơm lắm, dùng mà cúng tế thì rất linh khiết.

Uống rượu này ngon và bổ.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tỉnh và mấy chợ đều có bán rượu này, đựng bằng ve có nhân in như trên đây.

nh-tai-van giuim

Mỗi nhà thơ giãv thép đều có nhận mua nhưt trình



Thứ rượu này hay hơn nguyên khí.
 Trừ hàn nhiệt,
 Thêm sức cho trai tráng,
 Đờn ông và đờn bà.
 Làm cho thân thể ngũ tạng lực phủ thanh.
 Giúp cho mau có con.
 Cách đơn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một môn thuốc nhưt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chứ rượu này là một môn khai vị.
 Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiệt hại cho chủ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho hầu biểu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điều hiệu này Bạo xanh, là to mà lại vẫn chắc. — Có dán



chéang một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chỉ tiêu điều khoái lạc. Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, ma qui thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
 CHỖ VÀO XỬ BÁN
 ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

mọi hôm học hành từ từ thì nó bảo: « Anh làm thế thì anh được vui lòng ». Ấy thế mà hôm nay, nó lại nói anh ta nặng nhò: « Anh ăn trộm mơ, xấu hổ lắm ! »

4^o Cho nên người đời, lúc chỉ có một mình, càng phải cẩn thận lắm. Hề làm bậy thì hồi trong bụng mình cũng đã thẹn, có phải đợi kẻ kia hay người nọ biết, rồi người ta nói, mình mới xấu hổ đâu.

PHẠM-VAN-HỮU.

TOÁN-PHÁP (Ấu-học)

Tính đồ về phép chia

1^o Một người đầy tớ, còm nuôi, mỗi tháng công 3\$ 50. Phải làm mấy tháng thì lĩnh được 26\$25 ?

26,25	Tính	3,50
750		7,5
000		

Nhời giải

Nếu mỗi tháng được 3 \$ 50, thì xem số 26\$25 chứa được mấy lần 3\$50, thì tên ấy phải làm bấy nhiêu tháng : 26,25 : 3,50 = 7 tháng 5.

Giá nhời : Tên ấy phải làm 7 tháng rưỡi.

2^o Có một cái bánh xe đường vòng chung quanh đo dài được 3 métres, mà một giờ xe ấy chạy được 6840 métres, thì mỗi phút bánh xe ấy quay đi mấy vòng ?

6840	60	114	3
08	114 ^m .	24	38
24		00	
00			

Nhời giải

Nếu trong 1 giờ hay là 60 phút mà xe ấy chạy được 6840^m thì 1 phút nó chạy được 6840 : 60 = 114^m. 60 lần ít đường đi : 60 = 6 = 114^m.

Cho nên xem số 114^m chứa được mấy lần 3^m, thì trong 1 phút bánh-xe ấy chạy được bấy nhiêu vòng : 114 : 3 = 38 vòng.

Giá nhời : Trong 1 phút bánh-xe ấy quay 38 vòng.

TOÁN-PHÁP (Tiểu-học)

Tính đồ về số lẻ thường

1^o Một người lấy $\frac{2}{7}$ số tiền của mình mà tiêu, rồi còn lại bao nhiêu mới lấy $\frac{1}{4}$ mà mua 70^m68 gĩa, giá 3 f. 75 một

mètre và 51^m80 vải giá 1 f.25 một mètre. Còn bao nhiêu mua nhưng giá 12 f.50 một mètre. Tiêu ngần ấy món vừa đủ không thừa thiếu đồng nào. Như thế người ấy có bao nhiêu tiền? Và mua được mấy métres nhưng?

Tính

70,68		51,8	
3,75		1,25	
353 40		25 90	
494 76		10 36	
212 04		5 18	
265,0500		64,750	
265,05	329 80	329,80	5
64,75	3	39	65,96
329,80	989,40	48	
		30	
65,96		989,40	12,5
28		114 4	79,15
52768		1 90	
13192		650	
1846,88		35	

Nhời giải

1 mètre gĩa giá 3 fr. 75, thì 70^m68 giá là : 3 f. 75 x 70^m68 = 265 f. 05.

1 mètre vải giá 1 f.25 thì 51^m80 giá là : 1 f. 25 x 51^m80 = 64 f. 75.

Tiền mua vải và gĩa hết cả thảy là : 265 f. 05 + 64 f.75 = 229 f.80.

Người ấy trước đã tiêu hết $\frac{2}{7}$ rồi còn bao nhiêu mới lấy $\frac{1}{4}$ hay là $\frac{5}{7} \times \frac{1}{4} = \frac{5}{28}$ số tiền

đề mua gĩa và vải, thì $\frac{5}{28}$ số tiền ấy tức là

329 f. 80 $\frac{1}{28}$ số tiền là : $\frac{329 f. 80}{5}$

$\frac{5}{7} \times \frac{3}{4} = \frac{15}{28}$ số tiền hay là tiền mua nhưng là : $\frac{329 f. 80 \times 15}{5} = 329 f. 80 \times 3 = 989 f. 40.$

$\frac{28}{28}$ số tiền hay là cả số tiền ấy là : $\frac{329 f. 80 \times 28}{5} = 65 f. 96 \times 28 = 1846 f. 88.$

Mua nhưng hết 989 f. 40 mà một mètre giá là 12 f. 50 thì xem số 989, 40 chứa được mấy lần 12 f. 50 tức là bấy nhiêu mètre nhưng : 989,40 : 12 f. 50 = 79^m15.

Giá nhời : số tiền người ấy là 1846 f. 88. Mua nhưng được 79^m15.

2^o Có một miếng đất hình chữ nhật bề ngang 40^m mà mua gĩa mỗi mètre carré 1 f. 25, đến khi bán lại được lãi 425 fr. thì tính ra lãi mỗi trăm francs là 8 f. 50. Thế thì chiều dài miếng đất ấy dài bao nhiêu? Và tính ra mẫu an-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

một mề-
ung giá
ấy món
ng nào.
êu tiền?
hung?

nam được bao nhiêu? Và giá mỗi
mẫu là ngần nào bạc, cứ giá bạc 2f.50
mỗi đồng?

85'000	17	20'000	5
00	5000	0	4000
	40'0'0'	40	
		100	

Nhờ giải

1- Lãi 8f.5 mà vốn phải 100 fr. thì 1 fr. vốn
phải là : $\frac{100}{8,5}$ mà lãi 425 fr. vốn phải là

$$\frac{100 \times 425}{8,5} = \frac{425000}{8,5} = \frac{85000}{17} = 5000 \text{ fr.}$$

1 m2 giá là 1f 25 thì xem số 5000 chưa được
mấy lần 1 f 25 tức là bấy nhiêu mètres car-

$$\text{rés: } \frac{5000}{1,25} = \frac{500000}{125} = \frac{2000}{5} = 4000 \text{ m2.}$$

Diện tích là 4000 m2 mà bề ngang là 40 m

$$\text{thì chiều dài là: } \frac{4000}{40} = 100 \text{ m.}$$

2- Tính ra mẫu annam thì được là : $\frac{4000}{3600}$

= 1 mẫu 1 sào 1 miếng 1 than

3- 1 m2 giá là 1 f 25 thì một mẫu annam
hay là 3600 m2 giá là : $1,25 \times 3600 = 4500 \text{ fr.}$

Tính ra bạc cứ giá mỗi đồng là 2 f. 50, thì
xem số 4500 chưa được mấy lần 2,5 tức là
bấy nhiêu đồng bạc :

4000	1,25	4500
4000	1,11	3600
3000	750	18000
400	175	
	4500,00	

$$\frac{4500}{2,5} = \frac{4500 \times 4}{10} = \frac{18000}{10} = 1800 \text{ s.}$$

Giả nhời : 1- Chiều dài thửa ruộng ấy là
100 mètres.

2- Thửa ruộng ấy được 1 mẫu
1 sào 1 miếng 1 than.

3- Mỗi mẫu giá là 1800 \$ 00.

VŨ-NGỌC-HOÀN.

LUẬN-LÝ (Ấu-học và tiểu-học)

Bài thứ bảy

BỒN PHẬN MÌNH Ở VỚI NƯỚC

Trong bài trước tôi đã nói rằng nhà
vời nước bao giờ cũng liên lạc với
nhau. Vậy nay ta xét xem nghĩa-vụ
mình ở với nước là thế nào.

Nước không phải của riêng một nhà
một họ nào. Nước là của chung một
xã-hội, của chung một dân, cùng nói
một thứ tiếng, cùng có một kỷ niệm,
cùng theo một phong-tục, một luật-lệ.
Nước lại là quê cha đất tổ, chỗ mồ mả

tổ tiên mình ở đấy, cho nên mình đi
đâu xa vắng, cũng cứ tưởng vọng.
Nước lại là công nghiệp của cha ông
mình đời nọ qua đời kia sáng tạo nên,
lưu truyền lại cho mình, cho nên
mình cứ ghi nhớ công đức cha ông
luôn.

Vi thế, mình thờ phụng tổ tiên
không phải là sợ tổ tiên không có chỗ
ăn chỗ ở đâu, thờ phụng là để nhớ ơn
tổ tiên hết lòng hết sức sáng tạo thành
nhà, thành nước cho mình. Mình lập
đền lập chùa thờ những người anh
liệt công thân trong nước là để kỷ
niệm công đức những người ấy đã hết
lòng hết sức làm cho nước mình được
vẻ vang vững bền, chứ không phải là
thầy những ông ấy hay phù hộ cho
những người hay kêu cầu cúng vái
đầu.

Mình đã biết yêu nhà thì tất biết
yêu nước. mà yêu nước thì phải biết
hết bồn phận mình phải ở với nước.

Nhà với nước tuy nhỏ nhỏ khác
nhau, nhưng nghĩa đoàn thể thì không
khác chút nào cả : nước cường thịnh
tài giỏi thì mình vinh hiển vẻ vang,
nước hoạn nạn tối tàn thì mình tủi
nhục lo sầu.

Nhờ khi nước phải tai biến, mình
phải đành phận chịu khổ, đừng có gỡ
mặt bỏ nước. Đã hay rằng quyền lợi
thì ai chẳng muốn ; song vì lợi mà bỏ
nước, là trốn bồn phận dễ sợng lấy
thân. Thế là một cách vi-kỷ hèn mạt.

Mình sinh ra người nước nào, cứ
làm hết bồn phận người nước ấy, một
lòng yêu nước như yêu nhà, rồi cố sức
học hành làm lụng cho nước mình
một ngày một thịnh hơn.

Các anh phải hiểu rõ hai chữ yêu
nước. Yêu nước là muốn cho nước
được thái bình thịnh vượng, chứ
đừng làm những việc bậy bạ mà thành
ra hại nước.

Bồn phận mọi người ở với nhau
trong nước. — Đã làm dân một nước,
thì cũng như con một nhà, đừng có
thiên vị bề nọ đằng kia mà hiềm thù
tranh cạnh nhau, để có khi biến loạn,
thứ nhứt là đừng có vi-tôn-giáo nọ,
tôn-giáo kia mà ghen ghét nhau.

Phàm những sự tin tưởng là do tài
lượng tâm tình tình con người ta.
Mình hiểu nghề này, người ta hiểu nghề

THĂNG BÌNH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vaincre)

Ai có mặt máu xanh xao thì nên dùng
thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì chắc
khỏi bệnh, chẳng sai. Có lẽ khi chưa khám
quan cũng đã chẳng biết huyết-cầu là gì?
Huyết-cầu này hề có hư, hoặc thiếu, mà
dùng thuốc Dragées Rabuteau mà trị nó,
thì mau lành bệnh vô hồi.

Khi nào đau mắt máu thì huyết-cầu thiếu
hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên đợt
đợt làm cho người bệnh phải liều tuý mà nhưc
đầu luôn luôn.

Có khi bệnh mắt máu nó gạt nhiều người
đơn bà. Khi không vụt mất thăng. Họ tưởng
là có thai, chớ không hề trong mình đau.
Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc
Dragées Rabuteau mà cho người bệnh uống.

Hễ có gặp người đơn bà nào mặt mày
xanh xao, yếu ớt, buồn bã, làm việc chi
cũng chẳng đặng thì hãy khuyên họ dùng
thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì trong
vài ngày thấy trở nên đỏ da thắm thít, siêng
năng vui vẻ, chẳng lo rầu đều chi nữa.

Con gái mới có chồng thương hay có bệnh
này, vậy kẻ đừng làm cha mẹ hay chửi
chê con cái.

Đay, tôi nhắc lại một điều là : huyết-cầu
cũng như binh lính nó bảo hộ cho thân thể
chúng ta. Hễ đức tay thì máu đặc lại mà cứng
trở chẳng cho bụi bặm cũng tế vi chi trùng
chen vào mà hại ta, mà hề tế vi chi trùng lọt
vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự
và giết sạch.

Khi nào bị những thú độc ấy nó làm cho
mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư
máu, vậy hãy uống thuốc Dragées Rabu-
teau là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm
cho máu ta sẽ trở nên thanh vượng tráng kiện.

Quan lương-y Mermay



Trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX
nhứt hạng bảo-tê-sư, Saigon trước rạp hát tây

CHƯ VỊ GIHIÊN THUỐC ĐIỀU

(Fumeurs)

Nếu chư vị muốn hút thuốc mà mạnh giỏi
luôn, thì phải mua lấy thuốc điếu hay là
thuốc gói Dixa mà hút, thuốc này làm tại
nước Langsa và mùi tốt hơn các thuốc khác.

Hãy hút thử mà coi, rồi tưởng.
Có bán trong mấy quán café và
tiệm hàng xén.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

khác. Và lại việc tin giới thánh là việc u ần, thâm thúy, ai đã chắc thế nào phải hẳn? Minh chẳng qua cũng lấy tri-khôn nhẽ-phải của mình mà xét đoán, mà tri-khôn nhẽ phải của mình đã chắc khỏi nhầm sai tr? Vậy mình nên biết dong thừ, nghĩa là để sự tin-trởng của người theo nhẽ tự-do. Ai thì cũng là người giới đất sinh ra, cũng có tư chất như nhau, chỉ vì sự giáo dục cho nên thành sự tin trởng khác nhau. Không nên vì sự tin-trởng mà để người trong một nước thành ra thù nghịch.

Người trong một nước thì phải tuân theo chính trị, luật lệ trong nước, phải đồng-tâm hợp-lực, cố-chi làm cho nước một ngày một phần thịnh hơn.

Phải tuân kinh luật lệ. — Trong nước có chính trị thì dân-gian mới được yên ổn, có luật lệ thì những đũa gian ác không dám quấy nhiễu. Xã-hội đặt luật lệ ra là vì lợi chung cả, thì ai ai cũng phải tuân kinh. Có khi mình tuân kinh luật lệ thì phải thiệt đến lợi riêng mình, nhưng cũng phải chịu thiệt vậy, chứ nếu mà lúc nào có lợi thì theo luật lệ mà lúc nào không thì thôi, như thế xã-hội bèn chết sao được?

Phải chịu thuế. — Một nước cũng như một nhà, phải làm công nợ việc kia, lợi chung cả cho mọi người. Phải nuôi binh lính để phòng giữ khi có giặc giã, phải nuôi quan lại để coi việc chính trị, phải mở đường đào sông cho sự thương mại canh nông được tiện lợi. Làm những việc ấy thì phải có nhiều tiền mới được. Vậy dân trong nước phải chia nhau ra chịu mỗi người một phần. Phần ấy là tiền thuế.

Ai trốn không đóng thuế là người không làm việc bổn-phận mình.

Nói tóm lại: ở trong nước ai cũng có nợ nước cả. Vậy bổn phận chung mọi người, bất kỳ qui tiện ai cũng phải làm thế nào cho nước được thịnh vượng. Quan thì làm cho nước được thái bình, lính thì làm cho nước được yên ổn, người học hành xảo kỹ thì làm cho nước được danh giá văn-minh thêm người đi buôn bán, làm thợ, làm ruộng thì làm cho nước được giàu có. Xem như thế, ai cũng phải gánh vác một phần việc ở trong nước cả.

TRẦN-TRỌNG-KIM.

NAM-SỬ (Tiểu-học)

BỘ TÀO SANG CAI-TRỊ

(111 trước Thiên-chúa giảng sinh — 930 sau Thiên-c. ủa)

Thuộc về Tiên-Hàn. — Năm 111 trước Thiên-chúa, vua Vũ-đế nhà Hán sai bọn Lộ-bác-Đức và Dương-Bộc sang đánh lấy Nam-việt, rồi phân đất ra làm chín quận, gọi gồm cả là Giao-châu.

Quyền cai-trị cả châu thi giao cho quan Thứ-sử, đồng kê chợ ở Long-biên (chính là tỉnh Hà-nội bây giờ). Còn mỗi quận thì có một quan Thái-thủ cai-trị.

Những quận nhà Hán phân ra là những quận này:

- 1° Nam-hải: Nam-hải của nhà Tần.
- 2° Thương-ngô: Quê-lâm.
- 3° Uất-lâm
- 4° Hợp-phố: đất Nam-hải và Tương-quận.
- 5° Giao-chỉ: Tương-quận.
- 6° Cửu-chân
- 7° Nhật-nam
- 8° Châu-nhai: Gò Hải-nam
- 9° Nam-nhĩ



Đất Nam Việt thuộc về nhà Hán

Những quan Tào sang cai-trị ở Giao châu người nào cũng tham lam tàn bạo, chỉ cầu lợi riêng, chứ không mấy người đem lòng thương đến dân sự.

Xem như đôi nhà Hán non bốn trăm năm, mà chỉ có hai người làm Thái-thủ để tiếng lại là người có nhân mà thôi. Hai người ấy là Quang-Tịch và Nhâm-Điền về đời Quang-Vũ nhà Đổng-Hàn.

Quang-Tịch là Thái thủ ở Quận Giao-chỉ, thì chăm chỉ dạy dân những điều lễ nghĩa luân-lý. Còn Nhâm-Điền, làm Thái-thủ ở quận Cửu-chân, thì tiếng để đến bây giờ là người nhân từ lắm.

Trong sử chép rằng: những dân quận Cửu-chân lúc bấy giờ chỉ làm nghề chài lưới săn bắn, chứ không biết cấy cấy làm ruộng nương. Nhâm-Điền mới dạy bảo dân khai khẩn giống giọt, rồi chẳng bao lâu xứ ấy có đủ thóc gạo ăn. Người ấy lại bắt những người lại thuộc ở quận ấy lấy một phần trong bông của mình mà giúp đỡ cho những kẻ nghèo đói để lấy vợ lấy chồng. Vì thế, được bốn năm rồi người ấy phải về Tào, dân sự ai mộ lắm, làm đến thờ. Có người được nhờ ơn quan Thái-thủ, rồi sau sinh con ra, nhớ ơn, đặt tên cho con là Nhâm.

Trừ hai người ấy ra, thì toàn là những người tàn ác cả, cho nên lòng dân căm oán, mong đánh đuổi người Tào về. Cũng vì thế chợ nên đến lúc có một người hào-kiệt đứng lên hô một tiếng, thì trăm họ đều theo cả.

Trung-Vương lịch Tây 39-43. — Năm Hán Quang-vũ thứ mười lăm (năm 38 sau Thiên-chúa) quan Thái-thủ quận Giao-chỉ là Tô-định tinh khi bạo ngược chính trị tàn ác, lòng người oán hận lắm. Năm sau người ấy lại giết Thi-Sách người huyện Chu-diên (ở về phủ Vĩnh-trừng tỉnh Vĩnh-yên bây giờ).

Thi-Sách có người vợ tên là Trưng-Trắc, con gái người hào-trưởng ở huyện Mê-linh (bây giờ ở làng Hạ-lôi, huyện Yên-lãng, tỉnh Phúc-yên), nhân vị báo thù cho chồng, mới cùng với em gái là Trưng-Nhị và một bọn thú-hạ, nổi lên mộ binh đánh Tô-Định.

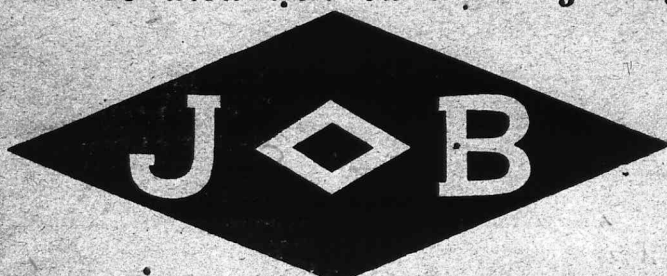
Tô-Định thua, trốn chạy về quận Nam-hải.

(Còn nữa).

TRẦN-TRỌNG-KIM.

LỘC TINH TÀN VÀN

PHẢI CỬ HỤT
 Một thứ thuốc điều lịch và thuốc gói ngon hiệu



CHẠNH LÀ THUỐC DỌN TẠI NƯỚC LANGSA

Thứ Havane gói đỏ.	0.08	✕ Midship.	0.16
Thứ Havane thượng hạng, đầu có vân mầu	0.10	Floréal	0.20
Thứ Maryland (Bondon)	0.12	Messidor	0.30
Maryland thượng hạng đựng trong hộp	0.16	✕ Thuốc gói Havane (mỗi gói 50 gramme).	0.11

VĂN BẰNG GIẤY JOB

Tốt hơn hết, ai ai cũng biết. Họ cứ giả mạo hoài mà không sao bằng được
ĐẦU ĐÀU CỨNG CÓ BẠN. — Hễ thử nó rồi thì liền chịu, liền ưa

CÓ MỘT MÌNH HÀNG BOY-LANDRY ĐẠI DIỆN CÔI ĐÔNG-DƯƠNG

HÀNG DE LA POMMERAYE
 VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
 (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí
 đá) đủ thứ đèn huỳnh-lệ, đèn thủy-
 tinh, hơng-đèn-đôi và hơng-đèn
 incandescence tỏa rất sáng, giấy-chì
 sang-hơn, v.v.v.v.

Có bán carbure de calcium
 (khí đá)

Xin chú-qui-khách chớ ngại, hãy dời
 gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi
 thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp
 hoặc hồi âm. Nếu vì nào viết thư lên
 muốn cho tôi sai thư gửi đến mà tình
 việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả,
 thì tôi sẽ vung theo, sai thư đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định làm
 thì tiền phí-lộ của thư và phần hàng chịu.

Hàng này rất đơm chánh và bán giá
 rẻ hơn hết trong côi Đông-dương.



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BÓT NƯỚC CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhiệt hạng bảo-lê-sư, Saigon, trước rạp hát lầy

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật
 thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa
 nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn
 xương, nó ngăn ngừa hoặc nó trị bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



SAIGON THƯỢNG ĐANG DƯỢC PHÒNG .

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

Tiệm cũ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt
Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các môn đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chờ qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghệ chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-ý Holbé bào chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vệ về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Sài Gòn : 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chừng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

1914

4

JUIN

